
Giao Điểm, số 28, tháng 3/1996

Trong số này:

- *Lá Thư Giao Điểm*
- *Đúc Kết Đại Hội Âu Châu 1995*
- *Phát Triển Là Gì?*
- *Rule of Law or Rule of Party*
- *Vai Trò Của Các Tổ Chức Quyền Chúng*
- *Tin Tức Sinh Hoạt Phân Hội*
- *Truyền Thông Đa Dạng (Multimedia)*

Lá Thư Giao Điểm

Trong tiết xuân của năm Bính Tý đang đến với chúng ta, GD xin được kính chúc quý vị bạn đọc được nhiều yên bình và thành thoi, thư thái. Hẳn có lúc những sợi khói mảnh khảnh thoát đi từ những xác pháo, lung linh quyện đi từ những nén hương nơi các buổi hội xuân đã khiến người Việt xa quê chúng ta chạnh lòng với những bồi hồi tưởng nhớ. Quê hương Việt Nam giờ đây với những nhộn nhịp, bương chải, cuộn theo đủ loại mùa may toan tính vẫn đang vùn vụt như những con rối đảo điên trên một diễn trường nhiều lốc xoáy.

Nền văn minh tin học cùng những kỹ nghệ dịch vụ cấp cao đã bắt đầu mạnh bước tại nhiều quốc gia, nhiều khu vực, mà có nơi cũng rất gần với Việt Nam. Tất cả những thay đổi, tiến bộ vũ bão này đều là thành quả của những nỗ lực, những phát minh và sáng tạo của những con người tự do được sống, suy nghĩ và làm việc; và nhất là được tôn trọng, bảo vệ dưới những cơ chế xã hội được hình thành và vận hành trên những tiêu chuẩn pháp định công khai và minh bạch. Việt Nam cũng sẽ có cơ hội để đạt được những thành quả trên, một khi các quyền căn bản của mọi công dân Việt Nam được bảo đảm và tôn trọng. Không có được tự do suy tưởng, tự do thông tin, tự do kinh doanh thì mọi dự định của một quốc gia trong cố gắng vươn lên khỏi sự khốn khó, cuối cùng, vẫn sẽ chỉ là những ước mơ dự tưởng. Và nếu không có những định chế pháp trị công bằng và nghiêm minh, thì chắc chắn sẽ không có được một môi trường sinh hoạt lành mạnh cho những sinh hoạt bình thường nhằm ổn định và phát triển xã hội.

Tất cả những toan tính to lớn theo kiểu "Kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa" sẽ chỉ mang giá trị như những vọng ngữ một khi những người dân của đất nước có Tâm, có Trí và có đủ Dũng khí để nói lên Sự Thật lại phải gánh chịu những ngược đãi, truy bức và tù đầy. Việt Nam ngày nay sẽ có thể đạt được những tiến bộ gì, một khi những người cầm quyền vẫn ngang nhiên tùy tiện áp bức và chà đạp những con dân ưu tú của Việt Nam, điển hình là: Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, và Phó Tiến sĩ Nguyễn Xuân Tú (bút hiệu Hà Sĩ Phu) chỉ vì họ đã dám nói lên những điều cần thiết sinh tử cho một Việt Nam mền yêu?

Thời gian Việt Nam vẫn đang bị hoang phí. Không gian Việt Nam vẫn đang bị bóp chặt. Nhân sự ưu tú của Việt Nam vẫn phải gặm mật tù đầy. Trong khi đó, nhìn vào sự chuyển đổi của thế giới trong các tương quan quyền lực có ảnh hưởng đến Việt Nam, nhất là tại khu vực vùng cận của đất nước, bất cứ người Việt nào có quan tâm đến quê hương không thể không lo ngại. Trong tình huống này, Việt Nam sẽ phải được thức tỉnh. Trước nhất, phải bằng chính sự tỉnh thức của mỗi người Việt Nam chúng ta.

Đức Kết Đại Hội Âu Châu 1995

Vũ Mộng Lan

Chủ tịch Hội Đồng Quản Trị, Phó Hội Trưởng Hội Chuyên Gia Việt Nam

Kính thưa quý vị,

Những năm cuối thế kỷ thứ XX này được đánh dấu bởi sự hình thành của các khối tại khắp nơi trên thế giới và riêng tại châu Âu này, các quốc gia đang chuẩn bị để kết hợp thành khối Liên Minh Tiên Tệ vào năm 1999, bước đầu cho Liên Minh Chính Trị tương lai, cho dù tiến trình kết hợp này phải trả giá bằng nhiều nhân nhượng cho từng quốc gia muốn đặt quyền lợi chung của cộng đồng lên trên quyền lợi riêng tư của mỗi nước.

Trong cơn lốc của sự đổi thay này, cộng đồng chuyên gia Việt Nam sống tại Âu châu không thể nào mà không chia sẻ những mối ưu tư của các quốc gia tiếp cư. Xét riêng trong Hội Chuyên Gia Việt Nam, các Phân Hội của châu Âu từ trước đến nay vẫn giữ một vị thế đặc biệt. Thật vậy, nếu các phân Hội của Mỹ châu và Úc châu đều mang sắc thái thuần nhất trên mặt văn hóa, ngôn ngữ cũng như về phương diện chính trị hoặc kinh tế tài chánh thì sang đến châu Âu, mỗi Phân Hội lại có những đặc thù, những khác biệt do biên giới gây nên. Do đó, tại châu Âu chúng ta lại càng cần kết hợp và liên đới trong các sinh hoạt. Nhu cầu này đã thể hiện qua sự tổ chức các Đại Hội Âu Châu. Đầu tiên vào tháng 10 năm ngoái tại Paris, Pháp quốc và năm nay vào hai ngày 25 và 26 tháng 11 tại Frankfurt, Đức quốc.

Đại hội Âu Châu 1994 dưới chủ đề "Việt Nam và phát triển" đã nhấn mạnh trên mối tương quan chặt chẽ giữa thượng tầng cơ sở và hạ tầng cơ sở và nhận định rằng phát triển đòi hỏi xây dựng thượng tầng và hạ tầng cơ sở.

Đại Hội Âu Châu kỳ II này đã tiếp nối tinh thần đưa ra trong kỳ Đại Hội đầu tiên, và đã mở đầu bằng Hội thảo Văn Hóa. Quyết định này không phải là do ngẫu nhiên mà bắt nguồn từ ý thức rằng giải pháp toàn diện cho Việt Nam không thể nào mà tách rời với Văn Hóa.

Mới đây, chúng tôi không khỏi mừng rỡ khi đọc thấy trong cuốn "Chia tay ý thức hệ" của Phó tiến sĩ Sinh học Hà Sĩ Phu, hoàn thành vào tháng 8 năm nay, rằng: "*Tình hình xã hội trong giai đoạn chuyển đổi tất nhiên rất phức tạp. Muốn có lối ra tốt đẹp nhất cho dân tộc thì phải bắt đầu bằng cái nhìn Văn hóa và phải giải quyết một cách Văn hóa...*". Ở chỗ khác, chúng tôi lại đọc rằng: "*Trào lưu CS đã xuất hiện như 1 tất yếu lịch sử và vô cùng chính đáng, nhưng phải nhận rằng đó chỉ là 1 nấc thang văn hóa thấp của tiến trình đấu*

tranh bắt tận cho quyền con Người. Muốn tìm lối ra lại phải bắt đầu bằng cái nhìn văn hóa, ở tầm văn hóa cao hơn..."

Thì ra dù địa dư cách trở, người chuyên gia ở trong và ngoài nước đều chung một cách nhận định về khoảng trống ý thức hệ và cơn khủng hoảng tư duy hiện nay tại Việt nam.

Với hội thảo văn hóa "Văn hóa và phát triển", những đề tài sau đã được đưa ra: "Phát triển là gì?", "Vai trò của đấu tranh văn hóa", "Văn hóa là gì?", "Văn hóa và phát triển: những luồng tư tưởng" và "Áp dụng cho Việt Nam".

Hội thảo văn hóa đưa đến những nhận định như sau: phát triển không thể nào tách rời với chiều sâu văn hóa; phát triển phải tôn trọng những giá trị nhân bản; phát triển phải dung hòa những giá trị cũ và mới; Khoa học kỹ thuật có thể giúp đất nước ra khỏi vòng lạc hậu nhưng cũng có thể tác dụng ngược nếu không được sử dụng đúng, tựa như cái nỏ thần của vua An Dương Vương khi xưa trong tích Mỵ Châu-Trọng Thủy.

Hội thảo chính trị "Từ Xã Hội Chủ Nghĩa Sang Dân Chủ Tự Do" mở đầu với đề tài liên quan đến thực trạng chính trị xã hội tại Việt Nam là "Con người Việt Nam trước những vấn đề xã hội và chính trị", sau đó là những đề tài hướng về tương lai như "Những chuẩn bị cần thiết để xây dựng dân chủ", "Vai trò của các tổ chức quần chúng", "Vai trò ổn định của một chính quyền giao thời hậu CS".

Những nhận định sau đây đã được đưa ra: nhu cầu xây dựng niềm tin của người dân vào một thể chế dân chủ là điều cấp bách, bằng không mọi chuẩn bị khác sẽ trở thành vô ích; nhu cầu liên kết giữa giới chuyên gia trong nước và hải ngoại, tổng hợp những ưu điểm cũng như loại bỏ những khuyết điểm để đạt đến kết quả tối đa trong phát triển; trong tiến trình chuyển hóa từ xã hội chủ nghĩa sang dân chủ tự do, quần chúng có thể đóng những vai trò quyết định nếu tổ chức thành lực lượng đông đảo để xây dựng và phổ biến ý thức dân chủ; giai đoạn chuyển hóa là giai đoạn có tính cách xung yếu và đòi hỏi một số giải pháp cấp thời để ổn định những xáo trộn bất ngờ có thể xảy tới và để cho sự chuyển hóa được đa số hỗ trợ; bài học của các quốc gia Đông Âu cho thấy giai đoạn chuyển hóa đã gặp khó khăn vì thiếu chuẩn bị và thiếu kinh nghiệm của các nước tiên phong, dân tộc Việt Nam có thể thành công hay thất bại trong viễn ảnh chuyển hóa tùy theo bài học hiện đại có được áp dụng thích nghi hay không?

Hội thảo kỹ thuật dưới chủ đề "Những chuẩn bị cần thiết trong thời kỳ phát triển" đã là cơ hội để khai triển 3 đề tài quan trọng liên quan tới chính trị lãnh thổ và môi sinh, đó là "Chính trị lãnh thổ và phát triển", "Mở rộng vòng đai thành thị và phát triển nông thôn" và "Bảo vệ môi sinh và phát triển".

Hội thảo kỹ thuật đã đưa ra những nhận định như sau: chính trị lãnh thổ là tổ chức cơ cấu và điều hành dân tộc theo một "Dự án xã hội", cho phép con người sống hài hòa với thiên nhiên và lãnh thổ phát triển quân bình; phân biệt thành thị và thôn quê gây trở ngại lớn cho phát triển, nông thôn cần được nâng đỡ qua sự việc vun bồi các điều kiện thuận lợi cho nhân dụng, an sinh, cập nhật hóa kiến thức phổ thông; bảo vệ môi sinh là bảo tồn sức khỏe và an lạc của con người, phục hồi thế thăng bằng của thiên nhiên, bảo tồn tài nguyên

quốc gia, tuy nhiên bảo vệ môi sinh có thể khiến kinh tế phát triển chậm hơn vì tốn kém, nhưng không phải vì thế mà ta có quyền xao lãng.

Hội thảo y tế dưới chủ đề "Y tế trong buổi giao thời" đã trình bày cùng quý vị "Người Chuyên Gia Hải Ngoại Đối Với Tình Hình Y Tế Việt Nam Hiện Tại: Hướng Giải Quyết?" và "Điều hòa dân số để phát triển quốc gia: khả năng đóng góp của ngành y tế".

Hội thảo y tế đã nhận định rằng giới chuyên gia hải ngoại nên nghiên cứu sẵn một chương trình y tế đại chúng để có thể áp dụng khi một số điều kiện được hội tụ; điều hòa dân số chỉ có hiệu quả khi có sự ý thức của quần chúng do đó cần đẩy mạnh giáo dục y tế đại chúng; phụ nữ có khả năng chủ động trong vấn đề sinh sản song người hôn phối phải chia sẻ trách nhiệm này.

Đại Hội Âu Châu kỳ II này đã tượng trưng cho sự liên tục trong ý chí liên kết giữa các chuyên gia Âu Châu với nhau, giữa các chuyên gia Âu Châu và cộng đồng Việt Nam tại Âu Châu, trong sự đồng tâm đồng thuận để xây dựng một nước Việt Nam tương lai thực sự dân chủ và tự do: "Cùng tìm một hướng phát triển cho Việt Nam".

Trong hai ngày vừa qua, sự hiện diện đông đảo của quý vị đến từ nhiều quốc gia Tây Âu, Đông Âu, Bắc Âu, những giờ phút thuyết trình và thảo luận tích cực và xây dựng, đã nói lên thật rõ ràng rằng mặc dù cách xa quê hương từ 5,10, 20 năm hoặc hơn thế nữa, tâm tư của chúng ta vẫn hướng về Việt Nam. Điều khiến chúng ta phấn khởi là sau khoảng thời gian tương đối dài này, thời gian của một thế hệ, cho dù cuộc sống tại hải ngoại mang nhiều mãnh lực ly tâm, không ít những Hội thảo cùng chung mục tiêu là canh tân đất nước và đưa dân tộc thoát khỏi tình trạng lạc hậu bần cùng, đã được tổ chức tại nhiều nơi trên thế giới. Qua những buổi hội thảo này, ý thức về sự cấp thiết của một giải pháp để phát triển toàn diện, phù hợp với bản sắc của người Việt Nam, kết tinh từ nguyện vọng chân chính của đại khối dân tộc càng ngày càng rõ nét. Ý thức về nhu cầu kết hợp hành động và nỗ lực để xây dựng dân chủ càng thấm thía hơn trước những biến cố như cuộc bầu cử vừa qua tại Ba Lan vạch rõ sự mong manh của dân chủ và những hệ quả tai hại của sự thiếu liên kết.

Buổi hội thảo này được chấm dứt nơi đây với hy vọng rằng tất cả chúng ta đã đóng góp được một phần khiêm tốn trong công cuộc tìm kiếm hướng phát triển tối hảo cho Việt Nam.

Xin cảm ơn quý vị

Phát Triển Là Gì?

Bác sĩ Trần Văn Tích (Đức)

LTS: GD xin giới thiệu bài thuyết trình của BS Trần Văn Tích trước Đại Hội Âu Châu 11/1995 tại Đức. Trước 1975, ông đã phụ trách giảng dạy ở Trường Quân Y, Trường Cán Sự Y Tế Sài Gòn, Đại Học Y Khoa Huế và Y Khoa Minh Đức. 1978-1984: tiếp tục nghiệp vụ giảng huấn y khoa. Hiện ông đang cư ngụ tại Đức và làm việc trong các bệnh viện; cộng tác viên cơ quan Hồng Thập Tự Đức. Ngoài lãnh vực y khoa, ông còn đóng góp trong lãnh vực văn chương và biên khảo.

Một xã hội chỉ phát triển vật chất không thể được xem là phát triển:

- Châu Á - nước Nhật: Kenzaburo Oe, giải Nobel văn chương, khi trả lời phỏng vấn báo Stern đã bảo rằng kinh tế của Nhật có lẽ mạnh, đồng tiền Yen có lẽ cũng mạnh, nhưng nhìn như là một quốc gia độc lập dân chủ thì Nhật Bản là một nước rất yếu.

- Châu Mỹ - Hoa Kỳ: phát biểu của một Thượng Nghị Sĩ: "... nước Mỹ là một quốc gia ở đó trai gái mười hai tuổi thì biết làm tình và có con, mười bốn tuổi thì biết cầm súng giết người, mười sáu tuổi thì chết vì bệnh AIDS và mười tám tuổi thì nhận được một tấm bằng tốt nghiệp nhưng đọc mà chẳng hiểu gì cả."
- Châu Âu - nước Đức: xã hội thoái hóa, luân thường suy biến, cử tri khủng hoảng niềm tin.

Cho nên phát triển tinh thần rất cần thiết, với những mục đích sau:

- Sống xứng đáng là con người: nhân phẩm được tôn trọng, giáo dục đạo đức để thuyết phục và cảm hóa phải ở trên chính trị và hình phạt.
- Nhu cầu trí thức được thỏa mãn: quyền được thông tin là quyền đương nhiên.
- Sống theo đạo đức Việt Nam: thông thường giá trị đạo đức dân tộc vốn hài hòa với giá trị đạo đức nhân loại: công lý, tự do cho mọi người, bình đẳng giữa các dân tộc; cần tránh quá khích như chủ nghĩa chủng tộc Aryen ở Đức, huyền thoại thần đạo ở Nhật.

Một số mô hình hiện đại:

- Tây phương: cá nhân chủ nghĩa quá nặng, đạo đức tôn giáo trở thành thứ yếu, chủ nghĩa hưởng thụ thống trị.

- Đông Nam Á:

* Nhật Bản: chủ nghĩa tư bản dân tộc, chủ nghĩa gia trưởng và chống chủ nghĩa cá nhân

* Trung Cộng: ý kiến của Ngưu Chung Kim (Đài Loan) khi so sánh sự phát triển của Trung hoa lục địa với Nhật Bản, Đại Hàn, Tân Gia Ba: "... ở Hoa lục, người ta phê Lâm, phê Khổng, kịch liệt đả kích Nho giáo và kinh tế phát triển chậm, còn ba quốc gia kia không tiến hành việc ấy thì kinh tế lại phát triển rất nhanh, do đó Nho giáo ít nhất cũng không gây trở ngại cho việc hiện đại hóa mà thậm chí nó còn có tác dụng tích cực..."

Phát triển đất nước phải coi trọng yếu tố văn hóa:

M. Morishima (Capitalisme et Confucianisme): "Không một nước nào có thể phát triển tiến lên nếu nó khinh miệt quá khứ riêng của nó, quá khứ đó quyết định quá trình và sự phát triển của nó... Mọi suy nghĩ trong các lĩnh vực khoa học xã hội nếu không chú ý đến lịch sử thì (...) đều có thể trở thành nguy hiểm. Cũng tương tự như vậy, mọi chính sách kinh tế không có viễn cảnh lịch sử đều có thể trở thành nguy hiểm".

Phần vừa trình bày chỉ có giá trị trang sức tri thức vì hoàn toàn là lý thuyết suông. Nhưng giới chuyên gia kỹ thuật phần đông không có chức năng lập ngôn lập thuyết mà là những người trực tiếp gánh trách nhiệm thực thi các kế hoạch chuyên môn khoa học. Mặt khác, những kế hoạch chuyên môn khoa học đó chỉ có thể được giới chuyên gia Việt Nam hải ngoại đứng ra gánh vác theo lập trường quốc gia và dân tộc, khi không còn độc tài và chuyên chính, như chính lời giới thiệu Hội Chuyên Gia Việt Nam khẳng định.

Vậy để đạt được mục đích phát triển quê hương theo các tiêu chuẩn và trong những điều kiện vừa kể, để góp phần thúc đẩy tiến trình dân chủ hóa ở Việt Nam, tôi đề nghị giới chuyên gia hải ngoại làm hai công việc cụ thể sau đây:

1. Đối với chuyên gia ở Đức: Nghiên cứu lịch sử cận đại và hiện đại của nước Đức để tìm hiểu các yếu tố thuộc mọi lĩnh vực (văn hóa, chính trị, kinh tế, khoa học v.v...) đã góp phần đưa đến sự thống nhất nước Đức trong dân chủ tự do, đặc biệt chú trọng các yếu tố chủ quan liên hệ đến cung cách ứng xử của người dân Đức ở hai miền đất nước trước năm 1990.

Cụ thể hiện có người chủ trương người Việt ở nước ngoài đối với trong nước nên *"khuyến khích xây dựng những mạng lưới xã hội, y tế, giáo dục, các cơ sở kinh doanh của tư nhân; khuyến khích thành lập những tổ chức và cơ quan hoạt động xã hội và các chẩn y viện tư để giúp đỡ những người nghèo khó và đau yếu không có phương tiện; cấp các học bổng và lập các trường học dân lập để giúp đỡ các học sinh khá nhưng nghèo khó; giúp đỡ những người cầm bút, các nhà khoa học và nhân sĩ cấp tiến và có tư cách bảo vệ và phát huy những tư duy độc lập và sáng tạo; khuyến khích thành lập những cơ sở tư doanh, tư thương để tạo công ăn việc làm cho những người đang thất nghiệp."* (1).

Phải chăng trong quá khứ, dân chúng Tây Đức đã hành động như vừa trình bày đối với Đông Đức nên ngày nay nước Đức mới không còn độc tài đảng trị? Hay hoàn toàn ngược lại? Và nếu là ngược lại thì chúng ta hiểu bài học lịch sử như thế nào; đặc biệt chúng ta

ngĩ sao về nhận xét có tính cách cảnh cáo của M. Morishima trên kia: *"Mọi suy nghĩ trong các lĩnh vực khoa học xã hội nếu không chú ý đến lịch sử thì (...) đều có thể trở thành nguy hiểm."*

2. Đối với giới chuyên gia hải ngoại nói chung: góp phần vào kế hoạch giải điều kiện hóa.

Suốt mấy mươi năm chìm đắm trong mê muội tối tăm của tư tưởng sùng bái cấp trên, nhiều khi dấn thân vào những quá trình ứng xử tạo ra tội ác, là tù nhân và nạn nhân của ý thức hệ ngu dân và lừa lọc, bị đày đọa làm tôi đòi nô lệ cho các khuynh hướng khoa học văn học cha anh của Nga của Tàu (2), giới văn học và chuyên gia quốc nội bị điều kiện hóa trầm trọng. Một số đang sám hối, một số đã sáng mắt nhưng đại đa số thì vẫn còn chưa thể nào cựa mình ra khỏi mớ xiềng xích chính trị tư tưởng từng đưa đến không biết bao nhiêu ngộ nhận về lịch sử, lầm lẫn về triết học, sai lạc về khoa học, lệch lạc về tôn giáo, đạo đức, thẩm mỹ.

Trong khi đó thì giới sáng tác và giới chuyên viên hải ngoại có điều kiện tiếp xúc với những tư tưởng tự do, dân chủ, khai phóng nên có cơ sở đánh giá chế độ trong nước một cách bình tĩnh, khách quan và khoa học. Cho nên bổn phận của chúng ta là phải đối thoại cùng người trong nước, nhất là vào thời điểm kỹ thuật tin học cho phép lượng thông báo dồn dập tràn về quê hương, quần thảo quyết liệt và kiên trì với hệ thống tổ chức và cai trị phi nhân tàn ngược.

Thực ra việc này chẳng phải mới mẻ gì. Nhiều người đã lên tiếng bàn cãi, phê phán những lập luận sai lầm của đội ngũ trí thức sống dưới gông cùm chủ nghĩa xã hội.

Nếu Viện Văn học Hà Nội tán tụng "Ngục Trung Nhật Ký", thì Giáo sư Lê Hữu Mục chứng minh rõ ràng tập thơ này không phải của Hồ Chí Minh. Nếu ông Hà Sĩ Phu viết nguyên văn trong "Đất Tay Nhau Đi Dưới Những Tấm Biển Chỉ Đường Của Trí Tuệ": "... Bác Hồ ra đi tìm đường cứu nước" thì sử gia Nguyễn Thế Anh đã trưng ra tài liệu đầy tính thuyết phục chỉ rõ Nguyễn Tất Thành vừa chân ướt chân ráo đến cảng Marseille là đã lo nộp ngay đơn xin theo học trường thuộc địa, ngôi trường từng đào tạo nhiều đường quan cho nhà Nguyễn, chẳng hạn Tổng đốc Hoàng Trọng Phu. Nếu lịch sử biết đoái thương dân tộc Việt Nam, thì biết đâu hàng ngũ quan lại phong kiến đã chẳng có một Tuần vũ Nguyễn Tất Thành!

Nếu Tôn Thất Tùng được thần tượng hóa đến độ chính ông có vẻ cũng tưởng mình là thần tượng thì người trí thức tự do chỉ thấy ở ông một công cụ đáng thương trong mạng thiên la địa võng của chính trị, khi đám chính ủy ngang nhiên thô bạo cưỡng bức giới nghiên cứu, khi khoa học bị chính trị hiếp dâm một cách cực kỳ vũ phu. Không thiếu gì bằng cứ cho lập luận này, mà sau đây là hai:

- Tự cho mình là nhà khoa học, ông Tôn Thất Tùng không đủ sáng suốt để nhận rằng đem khoa học ra làm quảng cáo là làm bậy (3);

- Được trang bị những tri thức khoa học sai lầm (4), không có phương tiện tiếp thu thông tin chuyên môn ngang tầm thời đại (5); thoát kỳ thủy chỉ có ba tuần lễ để chuẩn bị (6); ông Tôn Thất Tùng hãnh diện mô tả chuyện năm 1970 ông theo lệnh Trung ương, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của đảng (sic), cầm đầu một phái đoàn khoa học Việt Nam có nhiệm vụ đưa ra cho giới khoa học quốc tế những bằng chứng về tác hại của các chất diệt cỏ (7). Kết quả giới khoa học quốc tế đánh giá giới khoa học Việt Nam ra sao tưởng khỏi cần ghi thêm vì chỉ tổ tốn giấy mực.

Các thầy giáo Đại học Y khoa Hà Nội thuộc bộ môn sinh lý như Nguyễn Tấn Trọng, Trịnh Bình Di đã suy diễn bừa bãi và sai lầm học thuyết phản xạ có điều kiện của Pavlov, mang nó ra dạy một cách phản khoa học cho không biết bao nhiêu thế hệ sinh viên y khoa miền Bắc (8).

Nếu ngày trước tổ tiên chúng ta đi sứ nước Pháp rất ngạc nhiên thấy cây đèn treo ngược, thì ngày nay rất nhiều tác giả văn học, chuyên viên khoa học trong nước cũng không thể nào hình dung nổi là đảng với chính quyền phải tách khỏi nhau. Trên tờ tạp chí Tự Do Dân Bản của một tổ chức đấu tranh hải ngoại (số 35, ngày 01.07.95), một chuyên gia kinh tế ký bút hiệu là Nguyễn Quốc, khi đối thoại với Tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang (hiện ở trong nước) đã rất ngạc nhiên vì Tiến sĩ Giang ghép đảng (tất nhiên viết hoa) và chính quyền với nhau trong nhiệm vụ kinh tế. Ngay cả những người đã phàn nàn "giác ngộ", đã bắt đầu thấy rõ sự khống chế phi lý và lạm quyền của đảng cộng sản, cũng vẫn cứ thản nhiên hòa âm điệp khúc ma quỷ đó. Xin đọc "lý luận" của Tiến sĩ Lê Ngọc Trà: "Thông thường một tác phẩm nghệ thuật bao giờ ít nhiều cũng gây ra một dư luận xã hội nhất định. Dư luận xã hội này gồm ba bộ phận chủ yếu: Phê bình văn học, nhận xét của cơ quan lãnh đạo xã hội (đảng và chính quyền) và ý kiến của người đọc. Ba bộ phận dư luận này bằng những con đường khác nhau phổ biến suy nghĩ, đánh giá của mình về tác phẩm. Môn xã hội học bên cạnh những nội dung khác, có nhiệm vụ nghiên cứu toàn bộ dư luận ấy, tập hợp thành ý kiến chung của xã hội về sáng tác của nhà văn" (9). Cần nói rõ là ông Lê Ngọc Trà không hề nhằm riêng dĩ vãng hay hiện tình văn học Việt Nam mà ông bình giá chung, coi như nhận xét của mình có giá trị đối với sáng tác của toàn nhân loại. Nếu tiến sĩ Lê Ngọc Trà có cơ may sinh sống ở Đức ít lâu, ông sẽ thấy điều hiển nhiên là không hề có "tác phẩm nghệ thuật" nào phải chịu sự "nhận xét" của đảng CDU và chính quyền Helmut Kohl hết. Tiến sĩ Lê Ngọc Trà còn mâu thuẫn với chính mình khi ở trang 12 cùng tài liệu, ông chột nhận ra rằng "không nên xem nghệ thuật chỉ như là sự thể hiện những tư tưởng giai cấp" để rồi đến trang 99 ông lại tán dương "nhà văn có trí tuệ lớn và đứng trên lập trường của giai cấp tiến bộ". Điều cần nói thêm là Tiến sĩ họ Lê viết những bài tiểu luận này vào thời điểm "mà chủ nghĩa xã hội đang dững cảm tự xem xét lại mình, đang phấn đấu để tự xem xét lại mình" (10). Thật quả là (nội) lực bất tòng tâm, nếu quả ông Lê Ngọc Trà có chút tâm thành khẩn tự xem xét lại mình. Chung qui cũng chỉ vì có những khái niệm, những ý niệm cứ như những thứ con ranh con lộn, chúng cứ thường xuyên quay trở về trên trung khu ký ức từ vụng.

Tiến sĩ Dược học Đỗ Tất Lợi, tác giả "Những cây thuốc và vị thuốc Việt Nam", từng giao du khá mật thiết với người viết bài này trong thời gian từ 1975 đến 1984. Sách của

ông có sai lầm và thiếu sót. Tôi đã chỉ cho ông những điều đó nên ở Lời nói đầu đề ngày 15.03.81, ấn bản lần thứ tư của cuốn sách liên hệ, ông đã cảm ơn ba chuyên viên "ngụy" là giáo sư Lê Văn Thới, giáo sư Phạm Hoàng Hộ và cá nhân tôi. Nhưng hào hứng nhất là những lần chúng tôi trao đổi với nhau về nhận thức. Có hôm anh Lợi đến chơi và hân hoan khoe rằng nếu nhà nước cho tổ chức hai cửa hàng bán thuốc, một bán thuốc nam, một bán thuốc tây và cho hai cửa hàng này tự do cạnh tranh thì ông tin rằng đồng bào sẽ mua thuốc nam nhiều hơn thuốc tây vì thuốc nam rẻ, thuốc nam không gây phản ứng, thuốc nam dễ mua, lúc nào cũng có, còn thuốc tây thì khi có khi không. Đó là tự do cạnh tranh theo suy nghĩ của vị cựu Chủ nhiệm Bộ môn Dược liệu học trường Đại học Dược khoa Hà Nội. Tự do cạnh tranh mà lại hạn chế nhập cảng. Đỗ Tiến sĩ không tự nâng được mình lên để có thể đưa ra ức thuyết rằng nếu có tự do cạnh tranh đúng nghĩa thì cả hai loại thuốc phải được cung cấp thường xuyên và đầy đủ như nhau và đồng bào, theo như ông trình bày, không thể tự do và không hề có tự do mua thuốc tây vì có đầu mà mua! Nói chuyện "phục vụ" tuổi trẻ thành Hồ tại trụ sở Thành đoàn, số 4 Duy Tân, Tiến sĩ Đỗ Tất Lợi còn thân ái khuyên thanh niên nam nữ nên an tâm uống các thứ thuốc nam do ông giới thiệu vì những thứ thuốc ấy luôn luôn được ông và bà vợ ông vốn là "dược sĩ cao cấp" uống thử trước. Ông Đỗ không được trang bị tri thức phổ thông về phương pháp double blind trong khoa thử nghiệm thuốc mới. Khi muốn cho người bệnh dùng thử thuốc mới, giới nghiên cứu chọn hai nhóm bệnh nhân và cho một nhóm uống thử thuốc cần thử, nhóm kia uống một thứ thuốc giả (placebo) trình bày giống hệt thứ thuốc cần thử. Nhân viên y tế cũng như bệnh nhân đều không được biết nhóm nào uống thật, nhóm nào uống giả, nhằm tránh tác động tâm lý làm sai lệch hiệu năng thực của thuốc. Vì cả hai đối tượng (nhân viên y tế và bệnh nhân) đều mù, đều không biết rõ chân, giả nên mới gọi là double blind. Tiến sĩ Đỗ Tất Lợi tự thử thuốc trên bản thân và trên người hôn phối mà lại cho là khoa học và đem chuyện khoa học ấy ra nói với thanh niên!

Dược sĩ Nguyễn Duy Cương, nguyên Giám đốc Sở Y tế thành Hồ, Thứ trưởng Bộ Y tế, Bí thư Đảng đoàn Bộ Y tế, trong buổi lễ ra mắt của Ủy ban Cố vấn về Y học Dân tộc cho sở y tế thành phố mà tôi là một thành viên, vào những năm 1982-1983, đã tuyên bố trước một cử tọa đông đảo ở trụ sở Hội y học thành phố (tòa đại sứ Trung hoa Dân quốc cũ, đường Hai Bà Trưng) rằng: xin đồng bào và các đồng chí xem trên bàn chủ tọa, các thành viên của Ủy ban Cố vấn Y học Dân tộc cho sở y tế có ai là cách mạng đâu, chỉ có đồng chí bác sĩ X, tôi quên tên, là thuộc diện B (chỉ người ở R về), còn tất cả đều là người từng làm việc dưới chế độ cũ ở Sài Gòn. Đảng có đòi hỏi các đồng chí trong Ủy ban Cố vấn điều gì đâu, Đảng để cho các đồng chí hoàn toàn tự do, Đảng chỉ yêu cầu các đồng chí đừng đi sai đường lối của Đảng. Vị Bí thư Đảng đoàn Bộ Y tế nước CHXHCN Việt Nam không hề nhìn thấy là ông đã nhốt cứng các thành viên Ủy ban Cố vấn vào cũi sắt rồi mới tuyên bố cho họ tự do!

Người cộng sản đã và đang suy nghĩ như thế đó. Và họ vẫn sẽ còn suy nghĩ như thế đó. Và họ vẫn sẽ còn suy nghĩ như thế đó ngay cả khi họ có cơ may tiếp xúc với sự chân thực, với lẽ công bằng, với tính chính xác, trong một bầu không khí quyền tự do. Giới văn học và giới khoa học Đức đang ở trong hoàn cảnh này. Trung tâm văn bút Đông Đức, qui tụ

các cây bút của Honecker, vẫn chưa chịu nhận những sai trái trong quá khứ. Trên tạp chí Focus số 44 năm nay có một số bài viết xoay quanh chủ đề "Wir werden mit der PDS noch lange leben müssen" (11). Ở tiểu bang Sachsen thuộc Đông Đức cũ, trong khi đảng hiện cầm quyền CDU có 21000 đảng viên, đảng đối lập SPD chỉ có 5300 đảng viên thì đảng PDS vẫn có đến 25000 đảng viên.

Tiến trình sụp đổ của khối Đông Âu đã thấy sự tác động của nhiều yếu tố mà một yếu tố quyết định là đầu óc các lãnh tụ và đảng viên cộng sản ở Nga và Đông Âu nao núng, chuyển từ mức tin tưởng mù quáng vào vai trò tiên phong của họ đối với lịch sử, từ niềm tin cho rằng lẽ phải và lý tưởng ở về phía họ đến sụp đổ niềm tin, nhận chân ra tính phi nghĩa của chế độ và lý tưởng. Tất nhiên không phải tất cả đều thay đổi được theo chiều hướng vừa kể, nhưng dẫu sao cũng đã có một số hoặc đốn ngộ (thường rất ít) hoặc tiếm tu (đông đảo hơn). Người chuyên gia Việt Nam tự do có trách nhiệm góp phần vào tiến trình tương tự hiện đang diễn ra trong nước.

Đóng góp vào thành quả 1989 khiến toàn khối xã hội chủ nghĩa châu Âu đổ ập còn là sự đứng lên để bị xe tăng nghiền nát của thợ thuyền sinh viên Đông Bá Linh năm 1953, cuộc cách mạng bất thành năm 1956 ở Hung Gia Lợi, năm 1968 ở Tiệp Khắc và phong trào công đoàn Đoàn kết ở Ba Lan năm 1981. Các cuộc nổi dậy đó đã thất bại, đảng cộng sản vẫn tiếp tục nắm quyền hành, nhưng tất cả đã gieo mầm cho biến cố năm 1989.

Kỷ niệm sáu năm ngày bức tường Bá linh sụp đổ, ngày 09.11.89, Thủ tướng nước Đức Helmut Kohl tuyên dương sự đấu tranh bền bỉ và dũng cảm của những người đòi quyền sống, đòi nhân quyền ở nước CHDC Đức cũ; do đó mà bị rình mò và theo dõi, bị tù đày và tước quốc tịch. Thủ tướng Kohl không hề hoan nghênh một hãng xưởng nào, trước khi bức tường Bá Linh đổ, đã đầu tư vào nước CHDC Đức để qua đó, qua cải thiện kinh tế, hy vọng mang lại dân chủ tự do cho dân Đông Đức. Kohl cũng không hề nhắc đến một bác sĩ Smith, một dược sĩ Muller nào của Tây Đức đã hô hào phải viện trợ nhân đạo cho Đông Đức để dân Đông Đức sớm được tự do! Trái lại, Văn bút Quốc tế đang nhận ra là mình sai lầm vì trong quá khứ đã nhận trung tâm Văn bút Đông Đức làm hội viên và giúp đỡ tài chánh các cây bút cộng sản với hoài bão các cây bút này sẽ gây được ít nhiều mầm mống phản kháng ngay trong lòng chế độ.

Khi cho chó ném hay ngửi một miếng thịt, nó tiết ra nước bọt: đó là một phản xạ bẩm sinh, một phản xạ vô điều kiện. Nhưng nếu cùng một lúc, cho ngửi miếng thịt và rung tiếng chuông thì làm đi làm lại nhiều lần như vậy, đến một thời điểm nào đó, không cần cho ngửi miếng thịt, chỉ cần cho nghe tiếng chuông, chó vẫn tiết nước bọt. Tiếng chuông đã tạo ra một phản xạ có điều kiện. Kết hợp kích thích vô điều kiện (miếng thịt) với kích thích có điều kiện (tiếng chuông) làm nhiều lần gọi là điều kiện hóa; từ đó có thể tạo ra những thói quen, những hành vi rập khuôn trong lĩnh vực hành động, ngôn ngữ, ứng xử cũng như phản ứng thực vật nội tạng v.v...

Người cộng sản rất đề cao học thuyết điều kiện hóa và trong thực tế, họ đã điều kiện hóa nhân dân. Cho nên Bác sĩ Giáo sư Tôn Thất Tùng mới không sao thấy được một số điều rất sơ đẳng trong khoa học. Cho nên Tiến sĩ Lê Ngọc Trà, dẫu đã cố vùng vẫy ra khỏi

xích xiềng điều kiện hóa, vẫn cứ lối lập luận theo kiểu Stéréotype. Cho nên, nói chung, chính trị mới luôn luôn giẫm đạp lên lương tri.

Giải điều kiện hóa là một quá trình lâu dài và kiên nhẫn, khó khăn và phức tạp. Trong bầu khí quyển nóng nồm mà người chuyên viên hải ngoại đang sống, chúng ta bứt đầu gãy tai, chúng ta đấm ngực động não không biết ngay bây giờ phải làm gì để cứu nước giúp dân; chúng ta giục giã nhau, thậm chí còn khích bác nhau vì thấy có người chủ trương chờ "hậu cộng sản". Trong bầu khí quyển đó, kế sách giải điều kiện hóa có lẽ là một chiến thuật đáp ứng được nhu cầu giai đoạn hiện tại.

Lương thiện kiên trì nói chuyện cùng người làm văn hóa, làm khoa học trong nước; chỉ cho họ cung cách lý giải các bài toán do cuộc sống đặt ra; làm như thế có cái lợi là nhiều người có thể làm được mà không gây tranh luận trong nội bộ giới văn học và khoa học đồng hương ở hải ngoại. Làm như thế không đặt người lâm vào thế cờ bí như việc chủ trương dịch hay soạn sách y khoa bằng Việt ngữ chẳng hạn để đến khi được hỏi vậy chớ dịch hay soạn rồi in ra và gửi đi đâu thì tắc tị không biết đáp như thế nào.

Chúng ta chỉ đối thoại, giao đàm; chúng ta không cãi lộn, bươi móc. Chúng ta không chủ trương đánh cho bất cứ ai nhào trên võ đài lý luận văn học khoa học. Tất nhiên chúng ta có mục đích chứng minh ai đúng ai sai, nhưng chúng ta không muốn có cảnh anh thắng tôi bại. Chúng ta đối thoại để bổ sung tri thức cho nhau, để tự mình điều tiết nhãn quan khoa học, để giữ tính hằng định cho nội môi chân lý. Tạo nên mối quan hệ giao lưu như thế, chúng ta không có gì phải ngại ngần ngay cả trong trường hợp con đường chúng ta đi chỉ là con đường một chiều, từ ngoài nước về mà không có từ trong nước ra.

Chú thích:

(1) Âu Dương Thệ: Hoạt động diễn biến hòa bình: Dừng vạ biến phá bất biến! Dân chủ và phát triển. Số 5; 12.1995; trang 44.

(2) Tiến sĩ Lê Ngọc Trà: Lý luận và văn học. Nhà Xuất bản trẻ. TP HCM. 1990. tr.36. *"Sự khuếch đại nhiệm vụ phản ảnh hiện thực của văn học nói trên đây (tức văn học cung đình, văn học xu phụ, văn học tô hồng, văn học minh họa: TVT) bắt nguồn từ đâu? Về phương diện lịch sử, ở ta khuynh hướng này có hai nguồn gốc trực tiếp: tư tưởng văn nghệ Diên An (Trung Quốc) và cách hiểu nghệ thuật một cách dung tục trong mỹ học và lý luận văn học Xô viết. Còn về phương diện nhận thức, chủ trương này gắn liền với hàng loạt quan niệm thiếu chính xác về triết học và lý luận nghệ thuật".*

(3) Tôn Thất Tùng: Đường vào khoa học của tôi. Nhà Xuất bản Thanh niên. Hà Nội. 1978. tr.96. *"Tôi có viết một quyển sách "phẫu thuật cắt gan" in ở Ngoại văn, và cơ quan này gửi cho nhà in Mát Xông có tiếng đề nghị lấy 500 cuốn, nhận mình là nhà xuất bản để làm quảng cáo, và đề nghị bán 25 quan một quyển".* Ngoại văn tức Nhà xuất bản Ngoại văn ở Hà Nội; Nhà in Mát Xông (Masson, TVT) ở Paris, chuyên in sách báo y khoa.

(4) Tôn Thất Tùng, tlđd, tr.60. *"Tôi cũng trồng ngô theo lý luận Lit-Xanh-Cô..."*. Học thuyết Mitchourin-Litsenko (cả hai đều là người Nga) thừa nhận vai trò quyết định của các sự trao đổi về vật chất giữa cơ thể và giới tự nhiên. Nó bác bỏ những lý luận bị coi là duy tâm của Wessman, Morgan, Mendel v.v... là những người chủ trương học thuyết về gen trong di truyền học. Mitchourin-Litsenko đả kích kịch liệt học thuyết của Gregor Mendel, cho nó là học thuyết di truyền giả dối, là học thuyết phản động. Khuynh hướng sai lầm tệ hại này đã ảnh hưởng sâu sắc lên khoa sinh học toàn khối xã hội chủ nghĩa trong nhiều thập niên. Đáng buồn cho "đường vào khoa học" của GS Tôn Thất Tùng là giải Nobel Y học và Sinh lý học năm 1995 lại nhờ được trao cho ba nhà khoa học trong số đó có nữ khoa học gia người Đức Christiane Nusslein-Volhard vì các công trình của họ giải thích cơ chế gen kiểm soát sự phát triển của phôi, liên hệ đến nguyên do sẩy thai bất ngờ và dị tật bẩm sinh.

(5) Tôn Thất Tùng, tlđd, tr.29. *"Nhưng ở Hà Nội tôi đã bị nhược điểm là thiếu thông tin khoa học"*. Lê Ngọc Trà, tlđd, tr.75. *"Nhiều trí thức và khoa học do thiếu thông tin và bị trói buộc bởi những quan niệm cũ, đã không phát triển được, thậm chí trở nên cũ kỹ."*

(6) Tôn Thất Tùng, tlđd, tr.103. *"Bỗng tôi nhận được điện ở nhà gọi về ngay. Lúc tôi về, chỉ còn độ ba tuần nữa thì họp, nhưng chưa ai biết làm ăn ra sao. Đây là một thử thách lớn đối với tôi, vì đây là một vấn đề hóa học mà tôi lại là một chuyên gia mổ xẻ."*

(7) Tôn Thất Tùng, tlđd, tr.102 và các trang kế tiếp.

(8) Trần Văn Tích: Từ Pavlov đến Glasnost. tạp chí Văn học, số 30, tháng 07.1988 và tập san Y sĩ, Canada, số 100, tháng 01.1989.

(9) Lê Ngọc Trà, tlđd, tr.78. (10) Lê Ngọc Trà, tlđd, tr.160.

(11) Chúng ta sẽ còn phải sống lâu dài với đảng PDS. Đảng PDS là hậu thân của đảng cộng sản Đông Đức SED.

Rule of Law or Rule of Party

By Phan Quang Tue

(Editor: Speech at Vietnam Conference: 'Bridging the Gap Between the Old and the New' at Political Science Department, University of San Diego on Dec 2, 1995, Hahn Center.)

Apart from Cuba, the remaining remnants of communist orthodoxy in the world reside in Asia. These are North Korea, China, Vietnam, Cambodia and Laos. All are far more stalwart than the lost communists of Eastern Europe, and far more backward than their neighbors in Asia.

For the past two decades, as its neighbors have rapidly and steadfastly grown and developed, Vietnam has been left out of the region's growth. Saddled with an obsolete party apparatus and one of the worst government systems in the world, afflicted by the peculiar pathology of its own communist totalitarian policies, it is a country whose economy is shaped by outsiders. For several generations, Vietnam struggled to gain its national independence. Ironically, as Hanoi celebrated its 50th anniversary of national independence and 20th anniversary of (forced) reunification under communism, the economy of the country is now shaped by Japan, Taiwan, Hong Kong, Singapore, South Korea, Canada, France, Italy, Australia, the United States, and China. The list goes on.

Large factories can be quickly built with capital from foreign investors and international lending agencies. They can be displayed as a concrete sign of development. Technologically, however, they are dependent on their foreign licensors and the technological dependency, being structural, is not temporary but semi-permanent. What the Vietnamese communist leaders failed to realize is that the benefits of such policy of industrialization do not last. When the country is no longer attractive as a manufacturing site--when it becomes too polluted, too crowded, or too expensive, then foreign investors will just pack and move. True industrialization must be based on an economic and political system that encourages people to strive for innovation and creativity.

Vietnam is one third smaller than California, yet has 73 million people. California has about 30 million. It is the 13th largest nation in the world in population and is one of the poorest countries in the region and in the world. Demographers predict that by the year 2005, the Vietnamese population will reach 168 million, a staggering number considering the limited space and resources available to Vietnam. The World Bank

estimates more than one half of Vietnam's population lives below the poverty line. Poverty is overwhelmingly concentrated in rural areas, a bad sign for a Communist Party which claims the peasantry as the vanguard of its constituency.

Vietnam, still a communist and repressive country, has been following the Chinese model of economic liberalization without political liberalization. A flexible market, yes. Political openness, no. According to the State Department February 1995 annual report to the Congress on Human Rights: *"Vietnamese do not have the right to change their form of government or to assemble, associate or speak freely. The government continues to prohibit the establishment of a free and independent press. It maintains its long-standing policy of not tolerating dissent. Arbitrary arrests and extended incarceration without formal charges or trials are common."*

In an article published on August 4, 1994 in the Far Eastern Economic Review, Tran Quang Co, Vice-Minister of Foreign Affairs, complained about the human rights standard Hanoi has been unfairly held against by the international community *"with little regard to differences in stages of socio-economic development... and the setting of national priorities!"* He then went on to make the truly astounding statement that *"a starving country (i.e. Vietnam under Hanoi regime) will be far more concerned with feeding its people rather than the forms and methods of democracy!"* This is from an official of an unelected system that benefited for the last ten years from annual donations of \$500 million dollars sent by overseas Vietnamese to support their relatives in Vietnam and in the process, incidentally feeding the Vietnamese communist apparatchiks! In fact, for the past ten years, the entire communist apparatus has been all in a social welfare system financed by the Vietnamese overseas. Taking the case of the "Boat People" to buttress his argument, Tran Quang Co said *"Facing hard, economic conditions after decades of war, thousands of Vietnamese chose illegal emigration in hopes of finding a better material life abroad. But because of political motivation, some countries have interpreted this as an exodus of political refugees. It is blatantly clear that this is not at all the truth. Indeed the success of our economic reform has halted this sad phenomenon!!"*

During the many trials and tribulations of the Vietnamese over more than thirty years of war, including occupation by the Japanese and the war against the French, few had left their native land. When you understand the love Vietnamese have for their native land, you begin to understand the depth of despair and fear that drove hundred of thousands of them to risk their lives to escape. The US \$620 paid to Vietnamese communists by the United Kingdom for each boat person Vietnam would accept from the Hong Kong camp, the "Comprehensive Action Plan" and Hong Kong's policy of deterrence are what slowed the movement of "Boat People", not the claimed success of economic reforms as the Vice-Minister suggested.

Last October there was a conference on Vietnam at San Francisco State University. I received a copy of the keynote speech delivered on the occasion by Nguyen Qui Duc, a young Vietnamese American writer and intellectual. It was a beautiful paper and I was

moved by the yearning appeal he made to all of us. *"Walk with me"*, he said, *"to our common future... Lead me beyond war, lead me beyond healing. Lead me to a strong and proud future."* Each generation is supposed to show, to propose, a way for the next generation to live. But more important, one generation is supposed to build something so the next can carry on. Speaking from the perspective of a man from the 60s generation, now in his 50s, I will not say that our generation will lead you, but I will say that we will walk with you. But we all know the old saying that those who cannot remember history are condemned to repeat it. And that, we do not want. We all want, because we all need, a full and ruthless assessment of the past without which real change would be impossible. The return of history to the personal, intellectual and political life of a nation is the start of any and all change and reforms. For this reason, it is extremely important that we must see clearly the essence of the current political system under communism in Vietnam. Just six years ago, from the Baltic to the Balkans, in one nation after another, people in Eastern Europe have seen this and acted. In Vietnam, our people have been deprived for too long of political and international rights. Pretending that nothing special happened would be to neglect a historical truth, and to show disrespect for the memory of those who were victims of lawlessness and arbitrariness.

The Hanoi Politburo believed they could put a halt to the return of history. They took history so seriously that they created a bureaucracy to control it, to fabricate its language and content, so that mass murder and arbitrary purges became a "triumph of socialism over imperialist enemies and foreign spies." The invasion of Cambodia in 1979, for example, was described by the Hanoi official press as at "the fraternal invitation of the Khmer people.", the same way as the Soviet troops were in Afghanistan to fulfill their "international duty" at "the fraternal invitation of the Afghan people." They appointed themselves to the role of the country's historians. Made at Party conferences and committees, history remains a handmaiden of propaganda and an extension of policy rather than a sphere of knowledge on the level of science or literature. The men of the Communist Party who had acceded to power on a falsified history, could not bear the truth. The truth challenges their existence, their comfort and privileges. Their access to those privileges depend on a colossal deception, on the ignorance and oppression forced upon 72 million people. Their wish is for the system never to change, to remain as it is forever. The world over has witnessed that Marxism and Leninism have vanished, been swept away and become a sad part of history. Why then should their system continue to persist in Vietnam, if not for the preservation of the privileges of their Vietnamese descendants in Hanoi?

We no longer need to tear our hair out about whether Marxism-Leninism or capitalism is the right way to go. That debate is dead as it can be, everywhere in the world. But not in Vietnam, where Marxism-Leninism is alive and well. In the preamble of its 1992 Constitution, the Socialist Republic of Vietnam proclaimed its purpose of "advancing to socialism... *under the light of Marxism-Leninism, and the thought of Ho Chi Minh.*" Article 4 reasserted that *"The Communist Party of Vietnam, the vanguard of the*

Vietnamese working class, true representative of the interests of the working class, of all workers, and of the entire nation, under the guidance of Marxism-Leninism and the thought of Ho Chi Minh, is the force leading the state and society." It is a replica of article 6 of the now defunct Constitution of the Soviet Union which guaranteed the Party primacy and monopoly in public life. Right at the heart of Hanoi stands the statue of Lenin, probably one of the very few left in the world, pointing toward the "shining future of socialism." Die-hard communists in Hanoi still carry a torch for socialism. In November 1994, Hanoi official newspapers published front-page photographs of Lenin to mark the 74th anniversary of the Bolshevik Revolution. Lenin was hailed as "the genius of the Proletariat throughout the world", and socialism "remains full of vitality, drawing the broad masses of the laboring people in the world into the fight for the noble goals of our time!" Oleg Kalogin, a former KGB general officer, described the same Lenin as one of the worst butcher of the world in his presentation at the Catholic University in Washington, DC. which was shown on C-Span last November 22. Molotov, Minister of Foreign Affairs under Stalin, before his death, said to a friend that "compared to Lenin, Stalin was a mere lamb." Never mind that Khrushchev denounced the crimes and terror of the Stalin era since 1956 at the Twenty-second Party Congress and that Solzhenitsyn put the number of Stalin victims at 70 million. That's right--70 million.

We now know that Stalin was one of the most fearsome rulers of all time. Yet, this is the Stalin glorified by the Vietnamese Communists for several decades. Some of you may have heard of communist poet To Huu, once a member of the Politburo and communist Deputy Prime Minister. At the death of Stalin, To Huu wrote *"Oh Stalin! Oh Stalin!; You die and with you die heaven and earth! I love my father, I love my mother, I love my husband!; I love my father one, but love Thee ten times more!"* We need only to place ourselves in the shoes of a young man or young woman, or anybody for that matter, in a rural area in North Vietnam, cut off from communication with the world, to realize the monstrosity of the mensonges the Vietnamese apparatchiks have been feeding their citizenry for the past 50 years.

The communist leadership in Hanoi speaks a dead, deceptive language which is clogged with rituals formed over several decades and modeled after the deceased Soviet communists.

People hardly listen anymore to the old Party clichés. Who, after all, still believe that a "new epoch of human progress" began in August 1945 in Hanoi, or in 1954 in North Vietnam, or in 1975 in Saigon? Those days marked the beginning of hell on earth to Vietnamese, as they were to Russians in 1917, to Eastern Europeans in the 40s, Asians in the 50s and then Africans in the 60s. Who in his right mind would believe that the Vietnamese society today is "a higher form of social organization?"

History cannot be different but we must be different if we are not to repeat its misdeeds, or to perpetuate in own misdeeds. We must know history in order to well learn its lessons. With the Geneva agreement of 1954 came the partition of the country,

followed by the exodus of 900,000 refugees from the North to the South. The communists assumed control of North Vietnam and began a phase of consolidation with a land reform program in an area where few families owned more than two or three hectares and about 98% of the farmers owned the land they tilled. The hidden aim of the land redistribution was the collectivization of agriculture, a key vehicle for social change to a socialist society. Just as the Bolsheviks exterminated millions of "Kulaks" in the 1930s, the Vietnamese communists made "enemies of the people" out of the Vietnamese peasants. The whole population was classified into landlords, rich peasants, middle peasants, poor peasants and landless workers. The urban population was classified into intellectuals, artisans, shopkeepers, etc. The decree made landlords and rich peasants criminals, classifying them as traitors, despots and reactionaries. The decree was carried out with utmost ferocity. In the countryside, "Special People's Agricultural Reform Tribunals" (Toa An Nhan Dan Dac Biet) made up of poor peasants under the guidance of party cadres (can bo), tried and summarily executed individuals by the thousands to meet the quotas of landlords and rich peasants which local party officials had to deliver.

Precise figures of the victims of mass execution under the communist land reform from 1950 to 1956 remain a mystery. Estimates of the number who were executed ranged from 3,000 to half a million, and of those sent to forced labor camps, from 100,000 to another half a million. The wave of terror was so pervasive and intense that it terrified the whole population. People were afraid to speak to each other. Disobedience and hatred for the Party cadre spread throughout the country. In August 1956 Ho Chi Minh declared a halt and admitted that errors had been committed. In a published letter dated August 17, 1956 to the compatriots, Ho Chi Minh promised that those who had been wrongly classified would be rehabilitated. Of course there was nothing the Party could do for those who had been killed.

The correction and admission of errors came too late, however, to avert a peasant revolt in the province of Nghe An, the very birthplace of Ho Chi Minh. On November 2, 1956, while Canadian members of the International Control Commission were in the area, a group of peasants presented a petition asking that they be permitted to go south of the 17th parallel. Communist soldiers called in to drive the farmers away were beaten by the peasants. Exactly the same way French colonial power had reacted before, Hanoi sent the whole 325th Division to crush the peasant rebels. 6,000 peasants were summarily executed or deported less than three months after Ho Chi Minh himself publicly acknowledged the land reform errors and pledged to take corrective measures. The massacre went unnoticed by the Western media which was preoccupied with the news of the Soviet invasion of Hungary and the fighting in the Suez Canal.

Under another political system, a similar incident would never have happened in the first place, and even if it has, it would have brought down the government and the responsible officials would have been prosecuted. But in the Communist dictatorship of then North Vietnam, with its ruthless methods of control, its extensive surveillance bureaucracy, and its machine of propaganda, the people were gradually molded into

obedient instruments of production. The whole society became a disciplined engine of war, with its people isolated from the rest of the world, enduring privation and loss of hundreds of thousands of human lives in what the Communists portrayed as a war to liberate its sister republic in the South from the occupation and exploitation of the imperialist Americans.

It was Lenin who idealized violence as an instrument of class struggle and who, along with Trotsky, were the first to use the term "concentration camp". On August 9, 1918, Lenin sent a telegram ordering local Red leaders to carry out "ruthless mass terror against the kulaks, priests, and White Guards; confine all suspicious elements in a concentration camp outside the city." Lenin's Commissar of Justice, Nicolai Krylenko, once said "We must execute not only the guilty. Execution of the innocent will impress the masses even more." The Vietnamese Communists have adopted Lenin's concept of labor camp in Resolution No. 49 issued on June 20, 1961, sanctioning the use of "reeducation" camps as administrative detention centers. The Resolution mandated that "all persons given educational reform shall not be considered as criminal offenders who have been sentenced to punishment, but during the educational reform they shall not receive the benefits of the rights of citizens."

It should be noted that the Resolution was issued in June 1961, and was thus subject to the jurisdiction of the 1960 North Vietnam Constitution. That Constitution piously provided in Article 25 that citizens of the Democratic Republic of Vietnam "*enjoy freedom of speech, freedom of the press, freedom of assembly, freedom of association, and freedom of demonstration.*" Article 26 also piously proclaimed that "*freedom of the person of citizens the Democratic Republic of Vietnam is guaranteed. No citizen may be arrested except by decision of a people's court or with the sanction of a People's Organ of Control.*" Compare resolution No. 49 on educational reform with these two constitutional provisions and you will see the cold usurpation of constitutional protections by a document of mere regulatory value and directly at odds with the Constitution. A constitutional protection non-chalantly brushed off by an administrative resolution! One of the fundamental principles of the Bolsheviks had been to deny the primacy of civil law. Communist constitutions were written, celebrated, and ignored. The Party is above the law. Or as Lenin put it in 1918, the dictatorship of the proletariat is "unrestricted by law."

Hanoi applied the system of re-education almost immediately after their military victory over South Vietnam. In May 1975, all individuals with ties to the Republic of Vietnam were ordered to register. Soldiers were ordered to bring enough necessities for a three-day reform course; other low-ranking and non-commissioned officers for a ten-day period, while high ranking personnel were told to report with enough necessities for a month long stay. Very few of those who reported were released within the specified periods and many detainees languished in various labor camps throughout the country many years later. On May 25, 1976 the Communists issued a directive authorizing re-education detention for a period of up to three years. It provided specifically that "*those*

die-hard agents of the former regime who committed numerous crimes against the people and the Revolution would be brought to trial before the People's tribunals." Most detainees remained incarcerated long-past the three-year period without any charges or trials.

The majority of detainees were persons who merely served the administration and army of the Republic of Vietnam as the laws and regulations of that nation required. They were sent to re-education camps along with writers, poets, journalists, and religious leaders. All were accused of having a "blood debt" with the people, the Revolution and the Party. According to Hanoi officials, there were one million Vietnamese detained in a network of over 150 re-education camps throughout the country between 1975 and 1983.

Life in re-education camps consisted of hard labor, political indoctrination and mandatory confessions. Subjects of political classes, unlike the curriculum, say, of the Political Science Department of USD, included: "The exploitation by American imperialists of smaller countries; the inevitable victory of the Communist Party over the American Imperialists; the glory of labor; the magnanimity and generosity of Uncle Ho, the Party, and the Revolution toward war criminals who had incurred "blood debt" to the People; the Vietnamese Communist is the vanguard of the International workers and the zenith of the human intelligence." Detainees were required to write autobiographies detailing alleged past misdeeds and financial assets of all family members dating back three generations (ba doi). Autobiographies were to be written and submitted twice a month. Any discrepancies in the autobiographies resulted in punishments ranging from writing lengthy confessions to beatings and solitary confinements. Detainees were encouraged to denounce each other. This process was an effective method of creating divisions and friction among the inmates. Emphasis was made on labor as a vehicle of reformation. The labor consisted of hard physical work such as clearing minefields, cutting trees, planting crops, digging wells, latrines, garbage ditches. Many detainees were killed or fatally wounded while clearing the minefields, an activity expressly forbidden by the 1949 Geneva Conventions.

The typical diet consisted of one to two bowls of rice per day with no meat. Frequently the rice was mixed or replaced with spoiled corn or manioc. The only source of protein for the detainees were mice, lizards, grasshoppers, crickets, snakes which the detainees caught and ate in secrecy for fear of punishment. A state of constant hunger was maintained deliberately to weaken the detainees' resistance, blocking all thoughts but that of the next meal.

Each camp had a list of rule designed to control the detainees thoughts and actions. The lists of prohibited activities included: keeping or reading books or magazines of the former regime; reminiscing in conversation about the old times; singing love songs composed during the old regime; harboring reactionary thoughts; being impolite to the camp officials, etc." The slightest transgression of these rules resulted in severe punishments including beatings, being tied up in contorted positions, shackled in connex

boxes or dark cells, solitary confinement, additional labor hours, reduction of food ration. For more serious offenses, such as attempted escapes, the punishment was execution.

Thousands of these political prisoners died of hunger, disease or were summarily executed. Those returning from the camps were stripped off their civil rights through denial of documents such as household registration, identity cards. Without such documents it is impossible to legally reside or travel, find and obtain employment, enroll children to schools, register marriages, births or deaths. Others were punished by banishment to harsh New Economic Zones, often little more than jungle clearings.

The principle that a person cannot be charged with an offense not prescribed by law at the time of commission, "Nulla Poena Sine Lege", is fundamental to modern penal laws. Hanoi incorporated that principle in its 1985 Criminal Code in a provision which provides that "*criminal responsibility shall be borne only by a person who has committed a crime stipulated in the Code of Criminal Law.*"

To ensure the protection of the accused, modern legal standards require the guarantee of a prompt and public hearing by an independent and impartial tribunal. For example, the Sixth Amendment of the US. Constitution provides inter alia that "In all criminal prosecutions, the accused shall enjoy the right to a speedy and public trial." Under the standards adopted by the United Nations in its Declaration on the Protection of all persons from being tortured and subject to torture, or other cruel, inhuman or degrading treatment, no defendant should be subjected to cruel or inhuman treatment either before or after his or her conviction.

Hanoi attempted to project an image of decency and civility by adopting or incorporating in its laws guarantees to freedom from arbitrary arrest and detention, the right to a speedy, public and impartial trial, protection from cruel and inhuman treatment and punishment. Notwithstanding the existence of these legal safeguards, hundreds of thousands of detainees have been imprisoned for extended duration without having been charged or convicted of a criminal offense. With the re-education camp system, the Socialist Republic of Vietnam has failed to comply with its own laws, its international treaty obligations as well as internationally accepted legal standards.

Friedrich A. Hayek, a prominent political theorist and a 1974 Nobel Prize winner in economics, succinctly defined the rule of Law as the requirement "that government in all its actions is bound by rules fixed and announced beforehand-rules which make it possible to foresee with fair certainty how the authority use its coercive powers in given circumstances." In his treatise on "Law, Legislation and Liberty" Hayek discussed constitutional law as "the rules of allocation and limitation of the powers of government. They are commonly regarded as the highest kind of law to which more reverence is due than to other law. They are the structure erected to secure the maintenance of the law. They were known to have been achieved at a high price, the result of conscious agreement that ended long strife, consisting of fundamental principles whose infringement would

revive sectional conflict or civil war. Frequently, they were documents which conceded equal rights as full citizens to an oppressed class or nation."

(To be continued...)

Vai Trò Của Các Tổ Chức Quần Chúng

Phạm Hoàng

LTS: GD xin giới thiệu bài thuyết trình của Ông Phạm Hoàng trước Đại Hội Âu Châu 11/1995 tại Đức. Sinh quán tại Hà Nội, ông sang Bungari học đạo diễn chương trình âm nhạc tại Học Viện quốc gia âm nhạc Sofia vào năm 1984. Năm 1989, làm báo Tiếng Nói, phát hành bí mật trong cao trào dân chủ Đông Âu. Năm 1991, thành lập Tổ Chức Nhân Quyền trong Cộng Đồng người Việt Nam ở Bungari. Năm 1991, sang Đức tỵ nạn chính trị, làm báo Cánh Én và thành lập Tổ Chức Dân Chủ Việt Nam.

Trong lịch sử nhân loại, tất cả các cuộc cách mạng nhằm xóa bỏ cái cũ, tạo lập cái mới đều không thể thiếu một yếu tố quan trọng: đó là sự ủng hộ của đông đảo quần chúng. Việt Nam trong thời kỳ chuyển hướng quan trọng từ xã hội chủ nghĩa (XHCN), một chính thể độc tài, độc đảng sang một thể chế Dân Chủ - Tự Do - Đa Nguyên cần thiết phải có một lực lượng quần chúng đông đảo có tổ chức để hỗ trợ, duy trì và phát triển các thành quả của cuộc cách mạng dân chủ.

Để có thể tạo thành một khối quần chúng có tổ chức, có ý thức tự giác về dân chủ, luôn luôn là một đối trọng của nhà nước, cần phải tham khảo ý kiến khi có những quyết định, trong một chính thể dân chủ, nhất là trong tình hình cụ thể của Việt Nam ở thời kỳ chuyển hướng từ XHCN đến xã hội dân chủ (XHDC), chúng ta cần phải lưu ý các điểm sau:

1 - KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CỦA QUÁ KHỨ

Đất nước ta trải qua nhiều năm chiến tranh, dưới các chế độ độc tài, phong kiến và nhất là trong những năm dưới sự cầm quyền của những người cộng sản (CS), dùng chuyên chính vô sản mà thực chất là dùng hệ thống cảnh sát, quân đội đàn áp, trù dập, tiêu diệt những người khác chính kiến với những kẻ đang cầm quyền, kể cả những người đã có lúc trong hàng ngũ của họ, đã để lại những hậu quả vô cùng khó khăn trong việc thực thi dân chủ. Những hậu quả đó nằm trong tất cả các lĩnh vực như kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa... mà do nội dung, bài viết này không thể đề cập đến hết được. Nhưng muốn gieo mầm cho "hạt" dân chủ có thể phát triển xanh tốt được, không có cách nào khác ngoài cách chúng ta phải chuẩn bị cho nó một mảnh đất đã được cày xới, sạch cỏ dại, đá sỏi. Và vì thế nên chúng ta cần phải bằng mọi cách khắc phục hậu quả do các chế độ trước để lại, đưa ý thức tự giác dân chủ vào đời sống xã hội của nhân dân.

Những công việc đầu tiên mà chúng ta phải làm trong thời kỳ chuyển tiếp để khắc phục các hậu quả của quá khứ là: Phi chính trị hóa, phi đảng hóa bộ máy chính quyền nhà nước các cấp.

- Tất cả các guồng máy nhà nước như công an, quân đội, toà án... đều phải tôn trọng hiến pháp, phục tùng chính quyền được thành lập qua bầu cử dân chủ. Phải giải tán ngay các tổ chức đảng phái trong các cơ quan nhà nước.
- Thiết lập cơ chế pháp lý dân chủ để mọi người công dân đều công bằng trước pháp luật. Không thể đặt ra hiến pháp, các loại luật lệ, để nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ và cuối cùng kết thúc bằng câu: đảng lãnh đạo. Mà đảng ở đây lại là đảng CS, duy nhất được phép tồn tại mà thôi.

**** Thiết lập hệ thống pháp luật cho một nhà nước dân chủ.***

Như chúng ta đã thấy, để có thể tồn tại trong cương vị cầm quyền, những người CS Việt Nam đã buộc phải thực thi chính sách kinh tế thị trường, bắt tay hòa hoãn với những kẻ thù truyền kiếp của các chế độ CS. Vì còn ôm nặng quá khứ, lo sợ cho địa vị bản thân, mà họ chưa có thể hòa hoãn với chính bản thân nhân dân của mình, để đưa đất nước thực sự vào con đường tiến bộ của nhân loại. Tuy vậy, họ cũng đã buộc phải bắt đầu soạn thảo những bộ luật có những điểm phù hợp cho chế độ dân chủ. Việc hình thành những bộ luật dân sự, hành chính, kinh tế hiện nay ở Việt Nam đang nằm trong xu thế chung đó.

Có một điều ở đây tôi muốn nói thêm rằng, việc xây dựng chế độ dân chủ ở Việt Nam không phải là việc làm của tương lai, trong một thời kỳ chuyển tiếp giả định, mà là việc làm của thực tế ngày hôm nay, khi đảng CS vẫn đang cầm quyền ở Việt Nam. Tại sao lại nói vậy? Bởi vì trong bối cảnh của thế giới hiện nay và Việt Nam cũng đang nằm trong một xu thế chung đó, mà không có một thế lực nào dù bảo thủ đến đâu chẳng nữa, có thể ngăn chặn hoàn toàn được bước tiến của lịch sử nhân loại. Và vì vậy trong điều kiện của chúng ta ở hải ngoại, với rất nhiều chuyên gia về các ngành, chúng ta có thể bằng mọi cách tác động tới sự hình thành dân chủ hiện nay ở trong nước. Tất nhiên, ở đây tôi muốn nhấn mạnh lại rằng, chính quyền Việt Nam hiện nay không phải đã muốn chuyển đổi theo hướng một nhà nước dân chủ, mà họ chỉ bắt buộc làm như vậy bởi chính quyền lợi thiết thân của họ mà thôi. Việc hình thành hệ thống pháp luật của một nhà nước dân chủ phải làm ngay, nhưng chắc chắn phải dần dần hoàn thiện.

Chúng ta thực hiện điều này trong phương châm, giữ lại những thành quả thực sự tiến bộ của người đi trước, dù họ thuộc đảng phái nào, tiếp thu những tinh hoa của nhân loại, giữ gìn bản sắc dân tộc, đặt nền tảng cho sự phát triển hoàn thiện của quốc gia.

Trên đây chỉ là những ưu tiên hàng đầu về mặt chính trị trong thời kỳ chuyển tiếp, để có thể đưa đất nước vào một xã hội dân chủ, việc khắc phục hậu quả còn nằm trong rất nhiều lĩnh vực khác nữa như kinh tế, xã hội, tham nhũng, buôn lậu...

2. XÂY DỰNG VÀ PHỔ BIẾN Ý THỨC DÂN CHỦ

Để có thể phổ biến rộng rãi tới quần chúng ý thức dân chủ, tạo lập các tổ chức quần chúng thành những đối trọng dân chủ, biết đấu tranh giành quyền dân chủ của mình trong khuôn khổ của pháp luật, luôn luôn là một lực lượng có tiếng nói quan trọng, phản ánh được nguyện vọng đích thực của nhân dân trước các chính phủ, với hoàn cảnh Việt Nam, trong cả quá trình lịch sử của mình, chưa bao giờ có được một chính phủ muốn thực thi dân chủ một cách rộng khắp, công khai, chúng ta trong thời kỳ chuyển tiếp cần phải tìm mọi cách đưa nhanh chóng các kiến thức dân chủ tới quảng đại quần chúng, làm cho nó trở thành một điều bình thường trong cuộc sống.

** Xây dựng bộ máy hành chính:*

Dân chủ thực chất là những quyền cơ bản của con người. Trải qua bao đời nay, người dân đất Việt hầu như không được biết về nó, chứ không nói là được hưởng. Lại qua những chính thể cầm quyền chỉ sử dụng dân chủ để mỵ dân, thực hiện những chính sách của họ, đã tạo ra một nếp quen xấu trong đời sống hàng ngày. Không có việc đòi những quyền cơ bản làm người của mình mà chỉ có việc "chạy" những quyền đó qua cửa "quan" mà thôi. Việc nhanh chóng xóa bỏ hệ thống quan liêu của các chính quyền cũ chính là việc đầu tiên để người dân hiểu được quyền dân chủ của mình. Đó là một việc làm vừa có ý nghĩa thiết thực vừa có tác dụng tuyên truyền lớn.

** Xây dựng hệ thống giáo dục:*

Nếu để tình trạng giáo dục như hiện nay, thì chúng ta vô cùng khó khăn trong việc phổ biến, nâng cao ý thức dân chủ cho người dân. Với các chính sách ngu dân để trị, các chính quyền phong kiến, thực dân và CS đã làm mất đi một truyền thống vô cùng quý báu của cha ông, đó là truyền thống hiếu học của người Việt Nam. Vì vậy, chính phủ dân chủ phải có ưu tiên hàng đầu trong ngân sách về giáo dục. Trong chính sách đào tạo không phân biệt đối xử, không theo xu hướng của các đảng phái. Cái quan trọng là phổ biến những tri thức tiến bộ của văn minh nhân loại.

** Phổ biến ý thức dân chủ:*

Khi đã có những đạo luật dân chủ thì việc phổ biến rộng khắp cho toàn dân là vô cùng cần thiết. Chính vì vậy phải sớm có những chính sách cụ thể để triển khai các quyền tự do ngôn luận, xuất bản, ra báo...

Thực tế Việt Nam hiện nay, trong bộ luật Lao Động cũng đã có điều khoản về bãi công. Nhưng qua theo dõi tin tức trong nước, thì phần lớn các cuộc bãi công là tự phát, tuy chính đáng nhưng không đúng luật, và ngay cả giới chủ cũng có người chưa biết gì về điều luật đó cả. Qua đó ta thấy, việc phổ biến ý thức dân chủ phải là công việc hàng ngày, qua các biện pháp đồng bộ, không bỏ qua một bộ phận dân chúng nào, và phải kiên trì lâu dài.

Phải thực hiện bằng những việc làm cụ thể chứ không phải bằng những khẩu hiệu: dân biết, dân làm, dân kiểm tra như ở Việt Nam hiện nay.

3. XÂY DỰNG CÁC TỔ CHỨC QUẦN CHÚNG

Để thực hiện các việc trên được tốt, chúng ta phải hình thành được các khối quần chúng có tổ chức. Đây cũng chính là nhiệm vụ quan trọng để có thể xây dựng một chính thể dân chủ ở Việt Nam.

**** Xây dựng các nghiệp đoàn ở các vùng công nghiệp, thành phố lớn:***

Không điều gì thiết thân hơn cho người dân là sự bảo vệ các quyền lợi. Nhưng muốn sự bảo vệ đó hữu hiệu, nằm trong khuôn khổ của luật pháp, chúng ta phải làm cho người dân hiểu rằng, việc tham gia các nghiệp đoàn với những đại diện do chính mình bỏ phiếu bầu ra, có sự giúp đỡ của các chuyên gia luật pháp, là một cơ sở quan trọng. Ta có thể tham khảo kinh nghiệm xây dựng nghiệp đoàn ở các nước dân chủ phát triển. Một trong những bí quyết dẫn đến sự thành công của người Đức là sự tham gia đông đảo của công nhân vào các nghiệp đoàn. Các nghiệp đoàn Đức đem lại hiệu quả tối đa trong các cuộc thương lượng cho các công đoàn viên của mình, ngoài ra do có những lịch trình ổn định, có hiệu lực nên cũng tạo thuận lợi cho giới chủ trong việc làm các kế hoạch sản xuất. Trong bối cảnh đất nước Việt Nam nằm trong hệ thống kinh tế thị trường, các doanh nghiệp tư nhân dần dần nắm phần quan trọng trong nền kinh tế quốc gia, việc bảo vệ quyền lợi người dân lao động, từ đó chiếm được niềm tin của họ, tạo cho họ có ý thức về việc bảo vệ quyền lợi chính đáng của mình, thông qua các tổ chức trong khuôn khổ pháp luật, sẽ là bước đầu tốt đẹp để phát triển các tổ chức quần chúng không chỉ đòi hỏi về quyền lợi kinh tế, mà còn các quyền tự do dân chủ căn bản khác, dần dần tạo ra một áp lực chính đáng, thể hiện nguyện vọng của người dân.

**** Xây dựng các hội đoàn địa phương ở các vùng nông thôn, miền núi:***

Đất nước ta dù có phát triển nhanh chóng nữa, thì vị trí của nền kinh tế nông nghiệp vẫn còn giữ ở vị trí hàng đầu lâu dài. Số người tham gia sản xuất nông nghiệp vẫn là một bộ phận lớn của số dân Việt Nam. Cho nên song song với việc xây dựng các nghiệp đoàn tại các thành phố, các vùng trung tâm công nghiệp, việc xây dựng các hội, nhóm ở các vùng nông thôn là vô cùng quan trọng. Qua kinh nghiệm xây dựng dân chủ ở các nước Đông Âu và Liên Xô cũ cho ta thấy, khi mà ở các thành phố lớn, số người ủng hộ các chế độ dân chủ mới là đa số, thì tại các vùng nông thôn và hẻo lánh, với các hạ tầng cơ sở của các chính quyền CS còn mạnh, người dân ít có dịp tiếp xúc với thế giới dân chủ bên ngoài. Sau những choáng váng ban đầu, cộng với việc khai thác các lợi thế do sự trì trệ phát triển kinh tế, mà còn ở nhiều nước XHCN cũ, các đảng CS đổi tên giành được chính quyền một cách hợp pháp. Thực tế Việt Nam cũng là như vậy. Cho nên chúng ta cần phải tập trung nhiều

sức lực cho những vùng đất rộng lớn này. Từ những hội nghề truyền thống của từng vùng, từng làng, đến các sắc tộc thiểu số, từ những tôn giáo có ảnh hưởng lớn trong nhân dân như Phật Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành, Thiên Chúa Giáo đến các lễ hội truyền thống địa phương, chúng ta phải tận dụng mọi khả năng để người dân được hưởng tự do dân chủ, thấy rõ được sự thật của chủ nghĩa vô thần, nhận ra giá trị của quyền được sống, được lao động, được thờ lạy, để họ có thể dần dần tập trung thành những đoàn thể địa phương, những phường hội từng vùng đấu tranh cho những quyền cơ bản đó. Tiến thêm một bước nữa, họ thể hiện những ước muốn chính đáng của người dân lao động nông thôn, phản ánh những ý kiến của tập thể mình trước các chính sách của nhà nước cầm quyền.

*** *Xây dựng các đoàn thể trong giới trí thức, sinh viên, nghệ sĩ:***

Đây là một thành phần vô cùng quan trọng, tuy ít về số lượng so với dân cả nước nhưng lại có những tác động lớn trong môi trường chính trị của đất nước. Bản thân thành phần này do có được những thông tin mới, hiểu biết sâu rộng trong các lĩnh vực nên rất thích hợp cho sự phát triển các tư tưởng dân chủ, nhân quyền. Mặt khác, đây cũng chính là thành phần, với bản chất "kẻ sĩ", luôn có những ý kiến khác với giới cầm quyền, không dễ dàng khuất phục trước các sức mạnh. Họ cũng là những "ngòi nổ" cho những cuộc cách mạng. Ngoài một ít kẻ đã có nhiều gắn bó với chế độ cũ, nhất là về mặt quyền lợi kinh tế, còn phần đông trong số họ chính là những hạt nhân của cuộc cách mạng dân chủ. Nhưng với bản chất tự lập cao, trong một xã hội dân chủ "cái tôi, cái riêng" lại càng được tôn trọng, việc đưa họ vào những tập hợp là cả một tiến trình thuyết phục bằng lý luận cũng như thực tiễn. Trong tiến trình chuyển tiếp, chính những thành phần này sẽ là những thành phần quảng bá, tuyên truyền cho nền dân chủ mới, tạo lập ra những căn bản mới cho xã hội. Bằng quá trình hoạt động, những thành phần ưu tú sẽ tập hợp trong các chính đảng, tạo lập một môi trường chính trị dân chủ đa nguyên. Họ có thể sẽ là những người lãnh đạo đất nước, hay làm nền tảng của những đối lập cần thiết trong chính phủ, trong quốc hội, trong đảng phái và trong xã hội. Vận mệnh đất nước hưng hay thịnh, có sự đóng góp quan trọng của tầng lớp này. Vì vậy, không phải chờ đợi trong tương lai, mà ngay cả bây giờ chúng ta cũng phải bằng mọi cách đưa ra những giá trị tư tưởng căn bản về dân chủ tới họ, để họ tự lựa chọn, suy gẫm để khi bước vào thời kỳ chuyển tiếp chúng ta đã có một đội ngũ lãnh đạo cần thiết. Điều này cần thiết không những chỉ trong nước mà còn ở cả hải ngoại nữa.

Cuối cùng, xin được nói một ước nguyện, những điều chúng ta bàn ở đây ngày hôm nay sẽ sớm trở thành hiện thực ở Việt Nam và có những việc chúng ta phải làm ngay từ ngày hôm nay.

Tin Sinh Hoạt

PHÂN HỘI ĐỨC

Sinh hoạt của Tiểu ban điện toán

Ngày 20 tháng 1 vừa qua, với sự hỗ trợ của Hội Người Việt Tị Nạn và chi hội Phật Tử tại Wiesbaden, Phân hội chuyên gia Việt Nam (HCG) tại Đức đã tổ chức thành công một buổi họp mặt cho các chuyên gia thuộc ngành điện toán (ĐT) và thân hữu đến từ thành phố này và vùng phụ cận. Buổi họp bắt đầu từ 14 giờ, qui tụ 37 người, phần đông là các chuyên gia trẻ đã tốt nghiệp và có công việc vững chắc, một số khác là sinh viên thuộc các đại học trong vùng. Buổi họp được điều hợp bởi KSĐT Lê Thiệu Lương, hội viên HCG, cùng với sự tham gia của anh Phảy, anh Hãn và chị Nhân thuộc BCH của phân hội Đức. Hội NVTN Wiesbaden, với anh Công và anh Lâm đại diện cho BCH, cùng với chi hội Phật Tử đã hỗ trợ kỹ thuật tổ chức như phòng ốc và ẩm thực cho buổi họp. Anh Lương bắt đầu bằng phần trình bày lý do buổi họp. Anh kêu gọi các chuyên gia đóng góp ý kiến và tham gia cộng tác với Tiểu ban Điện toán của Phân Hội Đức sẽ được thành lập sau buổi họp này. Tiếp theo, anh Phảy, Phân hội trưởng, đã trình bày mục tiêu, tôn chỉ và những hoạt động mà Hội Chuyên Gia Việt Nam nói chung và Phân hội Đức nói riêng đã đạt được trong thời gian qua.

Sang phần chính buổi họp, anh Lương trình bày một số nhu liệu mà KĐT thuộc các phân hội quốc gia khác đã thực hiện được. Riêng Tiểu ban ĐT của Phân hội Đức sau khi thành lập, anh dự trù thực hiện một số việc sau:

- Thực hiện nhu liệu "Quy luật dịch thuật ngữ" để toán học hóa việc dịch thuật. Được biết anh Lương đã xuất bản cuốn Tự Điển Giảng Nghĩa ĐT viết bằng tiếng Việt nên anh hẳn có nhiều kinh nghiệm trong lãnh vực này.
- Tiêu chuẩn hóa các lãnh vực ĐT cho phù hợp với bản tính người Việt. Điều này cần nên có sự cộng tác với các nhóm làm nhu liệu khác như Tricolor, nhà xuất bản Tân Văn,...
- Đưa tự điển Việt vào các nhu liệu VPS của Hội.
- Mở các khóa học căn bản về điện toán và sử dụng máy điện toán, sử dụng nhu liệu Việt ngữ do HCGVN thực hiện, đặc biệt dành cho những đồng bào thuộc diện hồi hương trong vòng 5 năm tới, hầu mong dễ tìm công việc làm ở quê hương. Kế hoạch chỉ có thể thực hiện nếu có sự tài trợ của các cơ quan Đức.

Sang phần thảo luận, các anh chị em đã đóng góp rất hăng say và cởi mở.

Một vài người đề nghị nên thành lập Ban ĐT xong rồi mới bàn đến việc làm. Anh Lương cho rằng chương trình làm việc cũng rất cần dự thảo trước mới thu hút được người tham gia. Đây chỉ là chuyện "Con gà đẻ ra cái trứng hay cái trứng nở ra con gà" mà thôi. Khi đã có

người tham gia vào Ban ĐT rồi, thì các thành viên có thể đề nghị một chương trình làm việc khác cho phù hợp với khả năng và sở thích của nhóm mình.

Một vài bạn trẻ muốn tham gia vào các hoạt động của hội nhưng chưa muốn trở thành hội viên vì sợ các ràng buộc có thể có. Anh Pháy cho biết HCG có các mục tiêu, tôn chỉ và một cơ cấu hành chánh giữ nhiệm vụ thông tin, liên lạc. Hội cũng có các ủy ban nghiên cứu để phối hợp các công trình, đề án mà các phân hội thực hiện được, ủy ban cũng có thể đề nghị những dự án vì lợi ích chung. Nhưng dù vậy, sự điều hành, các hoạt động, đề án của mỗi phân hội, đều có tính cách độc lập, do hội viên của địa phương đó tự hoạch định và tiến hành, tùy theo khả năng và hoàn cảnh mỗi nơi. Anh Pháy cũng cho biết Hội hoan nghênh tất cả đóng góp từ các chuyên gia ngoài hội. Các chuyên gia có thể làm việc chung trong Khối ĐT của Hội hoặc Ban ĐT của phân hội trước, còn chuyên gia nhập HCGVN hay không họ có thể quyết định sau.

Sau nhiều thảo luận và giải đáp một số thắc mắc về Hội, hầu hết các chuyên gia và sinh viên có mặt đã đồng ý gia nhập Ban ĐT. Anh Lương sẽ lo điều động, phối hợp những buổi họp định kỳ, dự định cứ mỗi 2 tháng một lần. Buổi họp đầu tiên được dự trù vào cuối tháng 3, sau khi anh đã dự buổi họp liên Ban ĐT với 3 phân hội Pháp, Đức và Hòa Lan, sẽ được tổ chức vào cuối tháng hai sắp tới nhằm phân bố một số công việc cho các Ban điện toán của ba Phân hội đảm nhận và thực hiện.

Trước những hoạt động của các hội viên và thân hữu ở địa phương, Hội Wiesbaden hứa sẽ hỗ trợ Ban ĐT về vấn đề phòng ốc. Chương trình kết thúc khoảng 20 giờ, mọi người ra về vui vẻ vì Ban Điện Toán đã được đi vào hoạt động cụ thể dưới sự hướng dẫn của hội viên Lê Thiệu Lương cùng sự góp sức của một số thân hữu khác. Đặc biệt kỹ sư Ân đang bỏ túi cho nhu liệu VPSWIN một thảo chương giúp cho nhu liệu này khi sử dụng không làm thay đổi các chữ của tiếng địa phương (Đức, Pháp, Nga,...). Xin hoan nghinh tinh thần cộng tác của anh Ân.

Thế là từ nay, các anh em chuyên gia ngành này sẽ có cơ hội gặp gỡ nhau để trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp cũng như đóng góp những suy tư và công trình của mình cho đất nước mai sau. Ban Điện Toán của HCGVN hân hạnh mời các chuyên gia, SV trong ngành tham gia để cùng làm việc chung. Xin liên lạc về địa chỉ của PH-Đức (ghi trên trang bìa lưng của Giao Điểm).

PHÂN HỘI ILLINOIS

Bầu cử Ban Chấp Hành của Phân hội Illinois

PH Illinois đã tiến hành bầu cử nhiệm kỳ 2 của BCH/PH trong đầu tháng 12/95 vừa qua. Kết quả chính thức của Tân BCH được giới thiệu trong ngày họp mặt thường niên cuối năm 23/12 của phân hội.

Phân hội Trưởng: Chị Trần Lương Ngọc Hồ

Phân hội Phó: Anh Nguyễn Hải

Thư ký: Anh Lê Hồng Thiện

SINH HOẠT PH BẮC CALI

- Trình bày về điện toán trên đài phát thanh:

Anh Trần Hữu Nhân đến đài phát thanh Quê Hương vào 2 ngày 15 và 22 tháng 12 để nói chuyện về đề tài mạng lưới thông tin Internet và được sự hưởng ứng tham dự tích cực của thính giả.

- Phối hợp hoạt động khối điện toán Bắc và Nam Cali:

Vào dịp Giáng sinh 95 và ngày 22 tháng 1, 1996, các anh chị trong khối điện toán phân hội đã xuống Nam Cali để gặp gỡ thân mật và bàn thảo hợp tác trong các dự án nhu liệu về văn hoá Việt Nam.

Truyền Thông Đa Dạng (Multimedia)

Phan Quang Brian (Nam California)

Từ ngày máy điện toán cá nhân (PC) trở thành một dụng cụ thông thường trong mỗi gia đình, rất nhiều kỹ nghệ đã chuyển hướng và sản xuất những sản phẩm để sử dụng trên máy điện toán cá nhân. Người có PC có thể xem TV, nghe radio, gọi điện thoại với hình ảnh của người đối thoại hiện trên màn ảnh, nghe đọc sách, kể chuyện, nghe nhạc từ CD, học ngoại ngữ, học đàn từ các loại nhạc cụ, mua bán cổ phần, xe cộ, nhà cửa, quần áo, nữ trang, gởi và nhận thư từ khắp thế giới, xem xi nê, v.v... Có thể nói là hầu hết sinh hoạt của con người đã được gói ghém trong máy điện toán cá nhân. Đây là lý do tại sao các hãng điện tử lớn trên thế giới đổ xô vào thị trường điện toán cá nhân làm cho ngành này bột phát lạ nhất so với những ngành khác. Kỹ nghệ về âm thanh và hình ảnh cũng vậy, khi biến dạng từ truyền hình (analog) sang máy điện toán cá nhân (digital) đã trở thành mục tiêu cho hầu hết các hãng điện tử lớn trên thế giới từ Sony, Toshiba, cho đến IBM, Phillip. Video trên PC (digital video) thực sự mở màn cho ngành truyền thông đa dạng với nhiều ứng dụng đã làm thay đổi sinh hoạt của đời sống con người.

Sự tiến hóa của chất liệu dung chứa (media) dùng từ trường như băng nhựa sang ánh sáng (laser) như CD là một trong những yếu tố đã ảnh hưởng mạnh cho ngành truyền thông đa dạng. Một trong những lý do khách hàng thích CD vì sự trung thực của âm thanh cộng với khả năng lục tìm trực tiếp (direct access) của nó. Trước CD, sức chứa của đĩa nhựa trên máy điện toán cá nhân rất là giới hạn. Đĩa vuông lớn ngày xưa chỉ chứa được dữ kiện tối đa là 720K. Sau đó, đĩa nhỏ với sức chứa 1.4MB đã chiếm ngự thị trường một thời gian cho đến khi CD được đưa vào máy điện toán cá nhân. CD đã có công rất lớn trong việc làm phát triển ngành truyền thông đa dạng (multimedia) nhờ sức chứa và khả năng lục tìm trực tiếp của nó. 640 MB trên mỗi CD là một sức chứa lớn cho chữ nghĩa và hình ảnh đơn (single frame) nhưng lại rất giới hạn cho video và âm nhạc. Mỗi giây trình chiếu của video cần đến 30 MB để chứa hình ảnh (true quality). Như vậy một CD không chứa đủ một phút của video. Chúng ta không ngạc nhiên khi thấy video trên PC chỉ chiếu trên màn ảnh rất là nhỏ. Nhiều người giễu cợt gọi là màn ảnh con tem (postage size). Trong khi đó âm thanh cũng cần khá nhiều chỗ chứa tuy không nhiều như video. Mỗi phút của âm thanh nổi (44Khz) cần đến 10MB. Mỗi bản nhạc cần khoảng 50MB. Sức chứa dành cho âm thanh là một trở ngại lớn cho đĩa nhỏ 1.4MB nhưng không là vấn đề cho CD.

Khả năng chuyển vận dữ kiện (data transfer rate) của PC rất là giới hạn, từ 2 đến 5MB cho mỗi giây. Do đó khó có thể chuyển vận hình ảnh trung thực vốn cần đến khoảng 30MB cho mỗi giây trên màn ảnh đầy (640x480). Các hãng lớn về điện toán đã dùng

nhiều loại kỹ thuật bóp nén (compression) dữ kiện để làm gia tăng sức chứa dữ kiện cho video và âm thanh để lưu trữ vào CD nhưng vẫn chưa thành công. Hai công thức bóp nén dữ kiện thông dụng được dùng trong kỹ nghệ là JPEG (Joined Picture Expert Group) và MPEG (Motion Picture Expert Group). Phương pháp JPEG giữ được hình ảnh trung thực hơn là MPEG-1. Nhưng sức chứa của JPEG vẫn còn lớn so với khả năng của PC. Mặc dù đã được bóp nén qua phương pháp JPEG, mỗi bốn phút của video chiếm mất 1 Gig trên đĩa chứa.

Một trở ngại khác cho số lượng lớn của dữ kiện là đĩa chứa phải chạy thật lẹ, từ 5400 vòng cho đến 7200 vòng trong một phút để chuyển vận kịp dữ kiện của video để hình ảnh không bị giật (jerky video). Khi quay quá nhanh và lâu, đĩa chứa sẽ bị nóng. Khi bị nóng, đĩa sẽ giãn nở. Sự giãn nở sẽ làm cho sự sắp xếp dữ kiện trên đĩa bị lệch lạc. Nhiều hãng lớn về truyền thông đa dạng đã khôn khéo dùng loại đĩa chứa đặc biệt gọi là đĩa video và audio (A/V hard drives). Loại đĩa này tránh được sự giãn nở của đĩa và bảo toàn dữ kiện khiến cho hình ảnh được bình thường. Bên cạnh đó, họ tránh sự chuyển vận dữ kiện đi ngang qua xa lộ dữ kiện (PC bus) trên bảng điện mẹ (mother board) vì vận tốc giới hạn của CPU cũng như khả năng chuyển vận của bảng chiếu (video board). Muốn đem hình ảnh từ video vào đĩa chứa thì người sử dụng cần phải có bảng biến đổi dữ kiện (capture board). Giá của các bảng biến đổi này rất là mắc, từ vài ngàn cho đến vài trăm ngàn Mỹ kim. Chỉ có giới video chuyên nghiệp và giới điện ảnh sử dụng. Vai trò của bảng điện này rất là quan trọng trong truyền thông đa dạng. Nhất là kỹ thuật dùng điện thoại với hình ảnh giữa hai hoặc nhiều người (tele-conference). Bởi vậy các hãng điện tử tìm cách sáng chế các bảng biến đổi rẻ tiền hơn nhiều. Giá từ một trăm cho tới năm trăm Mỹ kim. Các bảng điện này dĩ nhiên phẩm chất không bằng các bảng điện mắc tiền hơn. Tuy nhiên vì sự ứng dụng chỉ để trình chiếu trên màn ảnh của PC cho nên giới tiêu thụ vẫn chấp nhận một cách dễ dàng. Tuy nhiên cũng nhờ phẩm chất trình chiếu tốt (high resolution: độ phân giải cao), hình ảnh của PC vẫn có hơn phẩm chất trình chiếu của hình ảnh nơi TV. Đây cũng là một trong những lý do các hãng TV lớn đang đề xướng phẩm chất cao hơn cho máy truyền hình của thế hệ kế (High Definition TV or HDTV) để san bằng khoảng cách trình chiếu giữa TV và PC. Tuy nhiên giá thành của HDTV vẫn còn rất cao, khoảng ba ngàn Mỹ kim, cho nên chúng ta chưa thấy loại TV này thịnh hành trong giới tiêu thụ.

Một trở ngại khác nữa là việc hồ sơ hình ảnh (video files) chiếm giữ một sức chứa quá lớn đã là một trong những trở ngại lớn trong cuộc điện đàm giữa nhiều người (tele-conference) qua các đường giây điện thoại. Sức chuyển vận dữ kiện của đường giây rất là giới hạn so với số lượng dữ kiện phải có sẵn để trình chiếu hầu giữ cho hình ảnh không bị giật (jerky) vì thiếu dữ kiện (video data). Đây cũng là điều trở ngại lớn cho hệ thống mạng lưới trên thế giới (World Wide Web) muốn cung cấp hình ảnh và âm thanh sống động với phẩm chất cao cho người sử dụng ở tầm xa. Nhiều người đã đề nghị thay đổi toàn diện giây điện thoại thường (metal wire) bằng đường giây sợi quang học (fiber optic) nhưng giá cả của sự thay đổi này quá đắt đã làm cho dự án này vẫn còn đình trệ.

Trở lại ngành truyền thông đa dạng, sự bóp nén dữ kiện làm cho phẩm chất của hình ảnh bị giảm đi nhiều. Trường hợp điển hình là phương pháp thu gọn MPEG-1. Tuy nhiên các hãng điện tử không đầu hàng tại đây một cách dễ dàng. Các kỹ sư điện tử phải vò đầu bứt tóc để tìm ra giải pháp bóp nén hình ảnh nhỏ lại để bỏ vào CD mà phẩm chất hình ảnh không bị giảm đi nhiều. MPEG-2 đã ra đời để giải đáp khó khăn này.

Tháng 4 năm 1995 tại Las Vegas National Broadcast Associations (NAB), cả thế giới của ngành truyền thông đã tụ tập tại thành phố nóng bỏng này để theo dõi và tinh tiến ngành truyền thông tại mỗi địa phương của họ. Hãng Sony đã trình làng MPEG-2 với phẩm chất không thua kém gì phẩm chất nguyên thủy lấy thẳng từ máy quay phim ra. Điều này đã làm ngạc nhiên các giới liên hệ về ngành truyền hình và truyền thông. Tuy nhiên cuộc cách mạng này cũng chưa làm dậy sóng và ảnh hưởng gì trong thị trường sản xuất. Lý do đơn giản là các bảng điện (board) này chưa sẵn sàng trong việc sản xuất hàng loạt cũng như giá cả vẫn còn cao sẽ là trở ngại cho việc đầu tư đây phiếu lưu này. Phải gọi là phiếu lưu vì trong lịch sử thương mại những sản phẩm mới chưa hẳn là luôn luôn được giới tiêu thụ ưa chuộng. Chúng ta hẳn chưa quên khi băng Beta và VHS ra đời, nhiều người tiên đoán rằng băng Beta sẽ được ưa chuộng hơn vì nhỏ và gọn. Sự thực đã xảy ra khác hẳn.

CD đã đóng một vai trò then chốt cho ngành truyền thông đa dạng vì đã mang được hình ảnh video vào PC nhờ sức chứa dữ kiện của nó. Các hãng làm CD đang ráo riết chuẩn bị tung ra thị trường thế hệ mới của CD. Nó có thể chứa từ 4.7 cho đến 5Gig dữ kiện do hãng Toshiba sản xuất. Những CD này chỉ mới sử dụng một mặt (single side) và dữ kiện chỉ mới chứa trên một lớp (single layer) mà thôi. Cặp Sony và Phillip đang tìm cách đưa ra thị trường thế hệ CD mới có thể lên đến 10 Gig. Họ tận dụng khả năng chứa đựng của CD với cả hai mặt (double sides) và hai lớp (double layers). Giải pháp mới này cũng chưa hẳn là tuyệt chiêu vì CD trên thị trường hiện giờ chỉ đọc có một mặt mà thôi. Nếu CD mới của Sony và Phillip bán ra, thì giới tiêu thụ phải mua lại máy CD mới (CD ROM). Điều này đã làm nhức đầu các nhà sản xuất. Vì thế hiện tại chúng ta vẫn chưa thấy động tịnh gì vì lẽ đó. Có thể hiện giờ các chuyên viên về nén ép dữ kiện (compression specialists) đã có MPEG-3 hoặc MPEG-4 trên bàn vẽ.

Cuộc chiến tranh về thương mại vẫn còn nhiều thử thách cho giới tiêu thụ cũng như giới sản xuất. Nhìn lại tiến trình chứa đựng của CD từ 640 MB cho đến 5 hoặc 10 Gig nhưng vẫn chưa giải quyết được nhu cầu chứa đựng của truyền thông đa dạng. Vì như đã nói ở trên, mỗi giây video trung thực (không bị nén) cần đến 30 MB. Trong khi một PC lẹ nhất (P6-P7) bây giờ kể cả PC với hai CPU cũng không chuyển vận nổi một phần tư số lượng dữ kiện mà video đòi hỏi để khán giả có thể xem một cuộn phim trôi chảy không bị giật (jerky) vì thiếu vận tốc, 30 tấm hình cho mỗi giây đồng hồ.

Trong thương mại, con buôn phải nhắm vào số đông để tồn tại. Như vậy JPEG không thể tồn tại trong truyền thông đa dạng được vì quá tốn kém trong việc trang bị một hệ thống đầy đủ. MPEG-1 tuy đã gói ghém được một phim xi nê nhưng phải cần đến hai CD. Điều này đã làm cho giới tiêu thụ không hài lòng lắm vì mất công phải thay CD nửa

chùng trong khi xem. Cộng vào đó, máy PC thường không thể nào hát được với hồ sơ chứa dữ kiện MPEG-1. Người sử dụng PC phải mua bảng điện (board) đặc biệt gọi là MPEG player board. Giá nhẹ nhất cũng phải vài trăm Mỹ kim. Dù vậy, điều này cũng chưa ổn vì giá một phim xi nê trên CD là 40 Mỹ kim và MPEG player board vào khoảng 300 Mỹ kim. Trong khi đó, khán giả chỉ tốn có vài Mỹ kim để mượn một phim xi nê trên băng VHS và hát với máy VCR ở nhà. Lợi lộc gì mà họ sẽ chứa giữ những phim xi nê cũ ở nhà? Có bao nhiêu người sẽ thường lấy phim cũ ở nhà ra coi lại?

Nhìn lại lịch sử của xi nê trên đĩa ánh sáng lớn (laser disk). Rất nhiều người đã bỏ ra hơn cả chục ngàn Mỹ kim để sắm bộ máy hát cho đĩa này. Dĩ nhiên âm thanh và hình ảnh của nó, băng nhựa VHS không thể nào bì được. Giá cả của mỗi đĩa đã làm nhụt chí giới tiêu thụ: một phim trên đĩa nhựa lớn có giá từ 40 cho đến 60 Mỹ kim. Cũng may ngành kaoroke ra đời đúng lúc làm cho đĩa nhựa lớn còn chỗ đứng cho đến ngày nay.

Trở lại ngành truyền thông đa dạng trên máy điện toán cá nhân, các nhà sản xuất cũng như giới tiêu thụ đang ở giữa ngã ba đường. Các nhà sản xuất đang do dự không biết chọn con đường nào. Cặp Sony-Phillip đã chiêu dụ (lobby) các giới tiêu thụ có ảnh hưởng lớn trên thị trường để chấp nhận thế hệ CD mới của họ là tiêu chuẩn (standard) hầu họ có thể tung ra thị trường một cách mạnh mẽ nhưng không mấy hãng chịu chấp nhận.

Lý do là giá cả, chất lượng của CD hai mặt vẫn đang còn trong lãnh vực nghiên cứu. Giới tiêu thụ đông đảo bên ngoài vẫn là yếu tố then chốt cho việc quyết định tung ra thị trường món bửu bối nào. Bên cạnh đó, hãng Intel đã cho ra đời nhiều đợt CPU từ 100 Mhz cho đến 155 Mhz và hứa hẹn sẽ lên tới 200 hoặc 300 Mhz. Việc chạy đua này rất quan trọng vì những chương trình ứng dụng (applications) chạy trên PC ngày càng phức tạp đòi hỏi nhiều RAM, bảng điện trình chiếu với vận tốc cao (64 bits cho đến 128 bits video card), và vận tốc của đĩa chứa dữ kiện phải lớn để có thể giữ được hình ảnh và âm thanh lưu loát.

Tóm lại viễn tượng gần của ngành truyền thông đa dạng (multimedia) không mấy sáng sủa vì giá cả, chất lượng, và sự chấp nhận của giới tiêu thụ, nhất là loại phim xi nê trên CD (CD-Movies). Tuy nhiên những ứng dụng hiện tại nhất là trong lãnh vực giải trí và giáo dục (Edutainment) của ngành truyền thông đa dạng đã có một chỗ đứng vững chắc trên thị trường hiện nay.